

Số 201 - 1961

TRUNG BẠC

CHỦ NHẬT

THÀNH CÁN-ĐIA
trong đó năm cách
mặt đã mất là
bị bắt, bị giam
rồi lại được thả?

NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN
CHUYÊN TRƯỞNG



vô ở Nhật có một môn rất đặc biệt và rất thịnh-hành.

Đó là môn «Jujutsu» chữ Tàu dịch là Nhu thuật, một môn võ dùng mưu, nhiều hơn dùng sức lấy cái «Nhu», mà đòi lại cái «Cương» tức là sức mạnh. Thế nào là Jujutsu? Đó là một môn võ gồm nhiều cách đánh, đỡ (như vật ngã kẻ địch thì, đánh, đá, bóp cổ, giữ nằm dưới đất bằng cách vặn cánh tay hoặc ông chân làm cho bên địch đau đớn và có khi có thể làm gãy xương). Môn võ này có ở Nhật từ một thời rất cổ nhưng bắt đầu thịnh-hành chỉ độ 350 năm nay. Dưới đời Mạc-phủ (Tokugawa 1615 — 1867) môn võ đó đã thành một môn mỹ-thuật và có dạy trong nhiều trường học.

Phương pháp cái-lương về môn võ đó dạy trong «Kodokwan» gọi là Judo còn Jujutsu thì theo phương-pháp các đời phong kiến.

«Kodokwan» nghĩa đen là «trường dạy con đường nên theo», «con đường phải theo» đó tức là quan niệm của đời sống. Còn hai chữ Judo và Jujutsu thì cũng gồm có chữ «Ju» (Nhu nghĩa là mềm mại hoặc nhượng nịnh, còn Jutu nghĩa là nghệ-thuật hay cách thực-hành) và Do nghĩa là phương pháp hoặc nguyên-tắc. Như thế Judo có nghĩa là một môn võ bắt đầu bằng cách nhượng nịnh một cách mềm mại để đi tới sự toàn thắng còn Jujutsu là thuật và cách thực hành môn võ Judo. Nhu đạo (Judo) như thế

nào? và mềm-mại và nhượng-nịnh là thế nào? Ví dụ chúng ta ước lượng sức lực một người bằng một số đơn-vị và nói sức của người đứng trước ta bằng 10 đơn-vị còn sức ta kém hơn chỉ bằng 7 đơn-vị. Nếu kẻ địch-thù của ta dùng hết sức mà xô đẩy ta thì ắt ta phải bị xô ngã xuống đất đầu ta có dùng hết sức chống lại cũng vậy. Sở dĩ ta ngã là vì ta đã dùng sức đầu sức. Trái lại, nếu khi bị xô ta tránh được một cách bất ngờ thì kẻ thù ta sẽ nghiêng hẳn về một bên và mất thăng bằng. Người ta có thể nói rằng vì người kia không giữ được thế vững-vàng nên lực lượng hẳn chỉ còn bằng ba đơn-vị. Giữ lúc đó thì ta vẫn đứng vững được nên vẫn giữ nguyên sức khỏe, nghĩa là cả 7 đơn vị. Như thế ta lại mạnh hơn kẻ thù và có thể thắng kẻ thù bằng một nửa sức ta nghĩa là lấy 3 đơn vị rưỡi mà địch với 3 đơn vị của sức mạnh kẻ thù. Thế là ta vẫn giữ được 3 đơn vị rưỡi

DƯƠNG IN ĐẶC-SAN BÁO QUỐC-GIA.

XÃ - DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU-LỰC

Một cầm-nang giúp các hương-chức am-tướng quyền hạn của mình, một đặc-san cần quý các chánh phủ tổng, y phó trưởng ai cũng phải có. Mỗi tập giá 6p. do mấy vị trí-huân, thám - phân biếu - soạn, mấy quan tổng - đốc, tuần - phủ sưu - mua.

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN

N. 67 Negret Hanoi → Tél. 736
phát hành

để đối phó với mọi sự bất ngờ. Ví dụ bây giờ ta lại mạnh hơn kẻ thù và có thể xô ngã nó: nếu ta lại biết dùng phương - pháp nhượng - đỡ trước thì ta lại có thể dễ dàng tức khở và đánh bại kẻ thù dễ dàng hơn. Môn Jujutsu là một cái thuật nhượng nịnh một cách mềm dẻo để thắng kẻ thù vậy.

Xem thí dụ trên này, ta có thể kết luận rằng sự giả vờ nhượng bộ một cách mềm dẻo trước lực-lượng kẻ thù là việc rất quan hệ, nhưng cách dùng để đẩy ngã kẻ thù xuống đất có khi còn quan hệ hơn nữa. Nếu người ta cho rằng phép đánh, đá, bóp cổ hoặc những cách đánh người khác đều có thể dùng được trong một cuộc tranh-đấu về võ «Jujutsu», thì gọi Jujutsu là thuật nhượng-bộ một cách êm-dềm không được đáng hể. Môn võ Jujutsu ngày nay còn hơn thế nhiều.

Kể từ đầu đời Minh-trị (thiên-hoàng(1882), các trường dạy võ đã cải lương môn võ Jujutsu, không gọi nó với cái tên cổ đó nữa mà gọi nó là Judo (Nhu đạo). Từ đấy đến nay, Nhu thuật (Jujutsu) chỉ còn có nghĩa là phương-pháp để học Nhu-đạo tức là Võ-đạo, học đạo làm người. Nếu muốn giải nghĩa đáng hẳn thì phải nói Jijutsu (Nhu thuật) là phương pháp đánh sức mạnh một cách thông-minh có hiệu quả nhất và «Nhu đạo» tức là một phép thực hành «Nhu thuật» vậy.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và trong-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-PAI.

Tuần lễ quốc tế

Giữa lúc mặt trận phía Đông tạm yên ổn, dư luận thế-giới lại chú ý đặc biệt đến mặt trận thứ hai mà quân Đông-minh cấp mở ở Tây Âu, và mặt trận Ý ở phía Nam La-mã là nơi đang xảy ra nhiều cuộc kịch chiến giữa quân Anh-Mỹ và quân Đức.

Về mặt trận thứ hai, tức là mặt trận chính của Đông-minh sau này theo tin các báo Anh và trung lập, thì tại nay mai sẽ mở. Các báo đó vẫn luôn luôn nhắc lại rằng đó là một trận vô cùng ghê gớm và quyết liệt sẽ đem lại phần thắng lợi cho Đông-minh. Một đạo quân xâm lăng rất lớn đã tập trung ở miền tây-nam nước Anh, Đức cũng biết tin này nên vẫn phải các phi quân đã đánh phá dữ dội các nơi căn cứ trong miền đông nhất là hải-cảng Portsmouth.

Theo một tin của hãng Transocéan thì số dĩ cuộc đại tấn công vào Âu-lục chưa bắt đầu là vì thời tiết độ này không được tới, mặt hồ Manche thường nổi sóng to, lại chưa có nước thủy triều lớn. Một cơ sở làm cho Đông-minh phải tạm hoãn thời kỳ tấn công là cuộc sơ soạn về thời kỳ sau cũng vẫn chưa xong hẳn.

Cuộc tấn công bằng phi quân của Anh, Mỹ mấy hôm nay cũng kém về dữ dội, tuy vậy thứ sáu trước kinh-thành Bá-linh thì trận kỹ-nghệ Đức Brunswick kinh đô Nam-tư là Belgrade và Ploesti, trung tâm diêm các mỏ dầu hỏa ở Lô cũng bị đánh phá kịch-liệt. Nói tóm lại cả hai bên đồng minh và Đức đều tin chắc rằng nay mai ở Tây-Âu sẽ có những cuộc hành binh lớn lao từ trước chưa từng thấy.

Tại mặt trận Ý, sau khi chiếm được Cassino, hiện nay chỉ là một đồng gạch ngói nát vụn, quân Anh-Mỹ đang tấn-công vào phòng tuyến Hitler là phòng tuyến mới do quân Đức giữ rất kiên cố. Số quân Đông-minh (Đông-công ở Ý hiện có tới 150.000 người, bộ tư-lệnh tối cao Đông-minh có thủ lĩnh phần thắng lợi lớn một cách nhanh chóng nên đã dời chiến lược không kể đến các sự thiệt hại ghê gớm.

Quân Anh, Mỹ hiện đã tiến tới sát hai thành Formia và Piedmonte hai nơi căn cứ

trong phòng tuyến Hitler. Tổng - trưởng chiến-truân Hoa-kỳ phải công-nhận rằng trong cuộc tấn công vào phòng tuyến mới của quân Đức, quân Đông-minh sẽ phải gặp nhiều sự khó khăn.

Về mặt trận Ấn-độ, theo tin Dornel thì Đông-minh gần đây đã tập trung nhiều quân đội trong các vùng Jothoma, Sabza và Butthidung để định phản-công nhưng đều bị đánh lui và thiệt hại lớn.

Về chính-trị, trong tuần vừa qua, có tin ngoại-tướng Anh Eden đã sang Mạc-tư-khoa để đàm đình với các nhà cầm quyền Nga. Có tin nói Nga yêu-cầu Anh, Mỹ phải để mình dự vào cuộc chiếm cớ nước Na-uy. Vì thế, Anh đã ép vua Na-uy hiện trả ở Luân-đôn phải đàm đình với Mạc-tư-khoa về việc đó. Lại có tin Nga định lập một nước Xô-viết ở miền Ba-nhi-cán gồm cả các nước Hi-lạp, Nam-tư.

Trùng-khánh lại vừa có một phái bộ quân-sự sang Hoa-thịnh-đốn để yêu-cầu Hoa-kỳ giúp đỡ thêm chính-phủ Tưởng-giới-Thạch về các thứ chiến cớ hạng nặng như chiến-xa, đại bác và phi-cơ.

CÁC BẠN YÊU KHOA-HỌC HÃY ĐỌC

TIỀN KIỆP

của Thiệu-Lăng Bồ huy-Nhiệm

- Tiểu-thuyết về Thần-Linh-Học.
- Những hiện tượng về Siêu-hình đến được đến phổ biến một cách sinh hoạt.
- Những tài liệu rất quý về khoa học.

Giá 1980



TAM-KỶ THƯ-XÃ

61, AMIRAL SÉNÉS - HANOI

● NHỮNG NGƯỜI PHẢN THỰC GIỮNG

Tiểu-thuyết phản thực tâm lý của Trần Đình KHÁI - Giá 2p80

● MỘT TỬ TÂN của CHU THIÊN - Giá 2p50

ĐANG IN

ĐẦU XANH GIÓ BỤI Phạm-cao-Công

THÁNH CAM-ĐỊA

đã cảm-hóa dân An độ như thế nào?

Một người Anh sang ở Ấn-độ đã lâu năm, cũng với các danh - nhân nước ấy như Thánh Cam Địa (Mahatma Gandhi) và thi-hào Thái-quan-nhĩ (Rabindranath Tagore) đi lại rất thân-mật, đối với tình hình Ấn-độ, nhận xét rõ ràng. Bài thuật dưới đây là tự ông là những sự thực chính mình đã trải qua, do đó có thể biết rõ cái khổ chỉ của Thánh Cam-địa và có thể biết qua được tình-trạng xã-hội Ấn-độ như thế nào, xin thuật lại để các bạn đồng-lâm.



Mỗi khi ngồi yên lặng nghĩ đến tình-hình cái-cảnh xã-hội Ấn-độ, tôi lại có ngay một chuyện cũ trong Cựu-thánh - kinh quanh - quần trong óc. Chuyện ấy nói rõ về sự Đại-vệ (David) đã làm cách nào mà chiến thắng được Ca-lơ-á (Goliath).

Trước khi Đại-vệ ra trận, Tảo-la (Paul) đặc biệt đem những khôi giáp của chính mình đưa cho Đại-vệ dùng: Nhưng Đại-vệ đội mặc vào, thấy rất không thích hợp cho mình, vì hẳn lâu nay không quen dùng khôi giáp ấy. Hẳn hẳn bỏ đi, dùng ngay chiếc gậy đi chăn dê và cung tên của mình vẫn dùng hằng ngày, và nhất mấy viên đá ném, di đánh nhau với Ca-lơ-á, giết chết một tay võ dũng đã từng nổi tiếng anh hùng vậy.

Câu chuyện cũ ấy, có quanh quần trong óc tôi, khiến tôi thấy là đáng đem mượn làm chuyện tả chân hiện tình Ấn-độ. Phương-lấy chi-phối Ấn-độ.

..Tôi xin đem những điều do tôi đã kinh nghiệm, và đem những việc chính mắt tôi đã trông thấy để làm lẽ chứng. Vì chính tôi đã từng được ở chung với đồ-làng Thánh Cam-địa, và được ngắm qua cách sinh-hoạt của họ rồi.

Vì cảm động lòng nhẩn nại lao-khổ của đồ-dãng Thánh Cam-địa, người Bà-la-môn đã từ bỏ một tục cũ lâu đời

Trước hết tôi đem một việc ở Nam Ấn-độ là cuộc phấn đấu nhân-từ, phản đối sự « không nên tiếp xúc », mà chúng tôi vẫn gọi là cuộc « phấn đấu Vi - khma ».

Trước khi nói về việc này, tôi hãy nói đến một hạng người rất đáng thương, nhất là ở Nam Ấn-độ. Tiếng Ấn-độ đã gọi hạng người ấy là « Ba-lơ-á » có nghĩa là bần thủ và hèn - mạt. Những người về giai - cấp thượng đẳng trong các tôn-giáo cho sự phải tiếp xúc với hạng người ấy là ô-nhục không gì bằng.

Vi-kh-ma là nơi trung-tâm một làng Kam-lạp pháp-kha ở bờ hồ Nam Ấn-độ. Có một vùng bờ nước triều khi lên khi xuống đi thẳng vào

giữa làng ấy, làm cho làng ấy chia ra hai bên tả hữu.

Có một con đường lớn xuyên ngang vùng ấy, để cho người làng hai bên đi lại với nhau. Nếu không dùng đường ấy, bên nọ sang bên kia phải đi qua nhiều ruộng lúa và khe nước, mất nhiều thì giờ. Vì vậy, con đường ấy trở nên một con đường rất trọng yếu cho cả làng. Nhưng con đường ấy có một đoạn phải đi qua khu vực của những người theo đạo Bà-la-môn và gần nhà thờ Vi-kh-ma. Từ xưa người Bà-la-môn nghiêm giữ không cho người Ba-lơ-á đi lại trên đoạn đường ấy, để tránh khỏi những cái ô-nhục phải tiếp xúc. Vì vậy con đường lớn ấy chỉ riêng về giai cấp thượng đẳng ấy mà giữ gìn. Mà cái thành lệ thời quen lại được cả pháp luật nhận cho.

Các người trong đảng Cam-địa trẻ-trung đã quyết kế trừ hết những sự bất bình trong xã-hội, lúc ấy liền quyết dời đoạn đường ấy là đường đi chung của hết thảy mọi người. Trong việc ấy lại có một điều đáng nên cảm động và càng thấy rõ thế lực cuộc « Vận-động của Cam-địa ». Người đứng đầu khởi xướng ra việc ấy, hẳn là lãnh-tụ thanh-niên, một vị giáo đồ Co-đốc ở Tự-lý-á, sang xứ Kam-lạp pháp-kha làm một vị luật-sư thanh-niên tên là

Kiên-trị (Georges). Hắn là một tin-dữ có lòng yêu-mến sớt-sắng của Cam-dịa.

Lúc ấy Thánh Cam-dịa đang bị bệnh trầm-trọng, cũng tới ở trong một gian nhà trên bờ hồ Manb-mi. Thánh đã suy yếu lắm. Kiên-trị đi đến trước mặt Thánh, trình bày rõ ràng các công việc và kế hoạch hành-dộng ra sao, và nói rõ để Thánh biết công cuộc phấn đấu hiện đã bắt đầu làm.

Người đứng Cam-dịa, đem theo những người về hạng « không nên tiếp xúc » ấy, dùng đủ cách bệnh vạ nhằm quyền của họ, đi vào trong khu-vực Bà-la-môn. Tức thì cả bọn đều bị đánh đập, có người bị đánh trọng thương. Bởi vậy lính cảnh-sát liền bắt Kiên-trị và cả đảng đồ, lấy cớ là họ xúi-dục sự xâm phạm mà khắp tỉnh, có người bị phạt giam cầm tới một năm. Sau đó, đội nghĩa-dũng tới các nơi kéo dãn rất đông, hễ một người bị bắt, tức thì có người khác thế vào, làm cho chính-phủ xử đó không cách ứng phó, liền tuyên bố không bắt ai nữa. Sở cảnh-sát ở đó liền dùng vũ-lực để ngăn trở người đứng Cam-dịa, không cho xâm phạm tới con đường ấy. Họ dùng phen ròn để ngăn chặn, đặt thành một « đường cảnh-sát », Lính-tự đội nghĩa-dũng đến hỏi ý Cam-dịa. Thánh hỏi các đảng-viên cứ kéo đến xếp hàng đứng đối diện với « đường cảnh-sát » tới bao giờ sẽ cảnh-sát phải nhượng bộ mở con đường ấy ra mới thôi. Tất cả đội nghĩa-dũng đều đồng thái-độ căm-độc, như như một nghĩa-vụ thiêng-

liêng về tôn-giáo và thần thánh. Họ chọn một nơi gần làng Ấp. dùng một cái nhà gianh dằng làm giáo-viện, các việc xếp đặt đều theo đúng như tôn-giáo. Mỗi ngày hai buổi sớm chiều đều làm lễ cầu-đạo, cả bọn mỗi ngày đều đi đến trước « đường cảnh-sát » cả con tiếng hát bài cầu-đạo, cho nên không hề có sự bạo loạn xảy ra.

Thánh Cam-dịa nhân đó càng khuyến cáo đảng đồ, không hề thế nào, cần phải kiên-quyết tiến-hành, phấn đấu đến cùng. Thánh đối với hết thảy việc làm của đảng đồ, đều tỏ ý bằng lòng. Thánh hễ tới trường-thường đi giúp đỡ và cổ lệ các đảng đồ, và đem những tình-hình nói rõ cho thánh biết. Tình-cảnh dưới này là do chính mắt tôi đã thấy rõ.

Miền ấy đất rất bằng phẳng và thấp. Tôi đi phải qua nhiều khe nước mới tới nơi. Đến đây cũng thấy toàn một thứ cây cỏ xarh tốt. Có một nơi cây cỏ mọc chen nhau rất bóng xuống nước, theo gió rạp-ròn, giáo-viên của đảng đồ Thánh Cam-dịa ở ngay bên dưới mấy cây cỏ nhỏ thấp. Mỗi ngày chiều 4 giờ sáng, trong viện lại làm lễ cầu-đạo, Cầu-đạo xong, tất cả đảng đồ đều dùng bữa cơm sáng xong. Đến hồi 5 giờ, đội nghĩa-dũng liền xếp hàng ra đi tới « đường cảnh-sát » đi

qua một con đường rộng có dãi đường đất hợp lại con queo, một đầu điểm trung-tâm làng Ấp. Nhân-dân trong làng Ấp mỗi ngày đều ở cạnh đường xếp thành một đường dài, nhìn xem đội nghĩa-dũng đi qua. Đội nghĩa-dũng hát bài cầu-đạo, xếp thành hai-đội, mặc áo sắc trắng, uag-dung cùng đi đến trước « đường cảnh-sát ». Đứng trước « đường cảnh-sát » đội nghĩa-dũng cũng hàng người Bà-lợi-á cũng xếp vai đứng cùng làm lễ cầu-đạo. Lại có một bọn ngồi ở trên chiếc xe kéo sợi, im lặng kéo sợi (đó cũng là một việc trong cuộc vận-dộng của Thánh Cam-dịa hễ ai nấy nên kéo sợi dệt vải mà mặc).

Nhân-dân trong làng đối với đội nghĩa-dũng của ông Cam-dịa rất hiền đồng-tinh. Chính khi bị phải đến làng Ấp, tôi từng cùng người Bà-la-môn bàn-bạc mấy lần. Tôi nhận thấy họ đều rất căm-động, nhưng họ vẫn không chịu bỏ ngay cái đặc quyền đã lâu đời ấy. Họ đều một mực giữ cái tình quen gần gũi, coi trọng yêu hơn tất cả những cái khác.

Đội nghĩa-dũng đứng trước « đường cảnh-sát » ấy mỗi lần không đủ 6 tiếng đồng-hồ không chịu đổi thay. Thôi giờ đổi thay là đứng vào buổi trưa và 6 giờ tối. Sáng đi đầu qua rồi, cuộc phấn đấu trong một ngày đã làm xong, ai nấy cũng hát to bài cầu-đạo. Ban đêm cũng trở về. Trong khoảng từ 8 giờ đến 9 giờ, sau khi đã cơm rồi rồi cả giáo-viên đều thành một nơi im lặng.

Đang vào mùa mưa gió, đường sa đi lại rất ướt-lát

lầy-lội. Lúc ấy, làng Ấp vì đất thấp ở gần bờ đều bị ngập-lụt. Chính vào năm đang có cuộc phấn-dấu Ấp, lần nước lớn tràn ra, ngập sâu tới ngực tất cả người trong đội nghĩa-dũng đứng trước « đường cảnh-sát » ấy. Lính cảnh-sát phải dùng những thuyền nhỏ buộc ghì vào cột làm điểm canh, vì vậy chỉ có họ được khô ráo, riêng có đội nghĩa-dũng kia xếp hàng đứng, có lúc nước dâng lên cao ngập tới vai. Nước sâu đứng lên s có sự nguy-hiểm, họ phải đứng ý đối mỗi lúc 6 giờ trở lại làm 3 giờ. Giữa làn nước lớn mênh-mông, cả giáo-viên cũng bị tràn ngập. Trong cảnh nguy-nạn ấy, sự nhẫn-nại khốc-khổ của đội nghĩa-dũng càng tới cực điểm. Chỉ vì họ có lòng dũng-cảm quyết chịu sự gian-tam thống-khổ tới cùng nên hết thảy công chúng các nơi, đều cảm-động rồi cùng tới một đồng-tinh rất thành-thiệt.

Họ một lòng cam chịu sự gian-lao thống-khổ mãi không thôi, rồi đánh đập được sự căm-động của người Bà-la-môn. Vừa đứng một tuần 4 tháng cuộc phấn-dấu Ấp hoàn-toàn thành công, con đường lớn Ấp từ đó công-khai làm của chúng. Tất cả người Bà-la-môn đến tự ý vai lòng nhận tình trạng mới ấy, cho người Bà-lợi-á từ đó được tự do đi qua nhà thờ của họ và khu-vực họ ở. Họ đến nói: « Việc làm kiên-quyết của bọn họ đã khiến chúng ta biết một cách rất thấm-thía, tự thấy việc làm lâu đời của chúng ta là trái lẽ giới và đạo người ».

Xét theo chúng có vậy. Ấn-độ thời đương thờ vô-khi của họ sâu có, để giải quyết vấn-đề xã-hội của họ. Trải qua « cuộc phấn-dấu Vij-khà-ma » ấy, chúng phải chịu bị người Bà-lợi-á công khai một cơn đau đớn lớn, lấy lại cho họ người Ấp được cái quyền làm người, nhân đó lại đem tất cả những quái-tượng của giai-cấp Bà-la-môn ở Nam Ấn-độ hoàn-toàn thay đổi ả.

Sự thắng lợi tối cao trong cuộc phấn-dấu Ấp, là bắt-rữ cho một số lớn quốc-dân tới 5 ngàn vạn người trong bao đời nay bị người Bà-la-môn coi như vật đồ bẩn không cho đến gần. Cái thói quen ác hại ấy thực như một con ác quái trải bao thế-kỷ không thể dùng chiến-tranh mà trừ được, tới nay chỉ nhờ có sức phấn-dấu của một đồng-tinh thiêng-liêng đã áp đảo được nó, làm cho tuyệt-diệt hẳn, không còn bao giờ lại xuất hiện được nữa.

Vì cảm-động lời chỉ-bảo thành-khẩn của Cam-dịa, hầu hết dân nghịen thuộc phiên trong tỉnh A-tát-mẫu, đều quyết từ bỏ ngay

Chứng có từ hai là do sự kinh-nghiệm của tôi khi thấy tỉnh A-tát-mẫu đối phó với con ác-ma thuộc phiên. A-tát-mẫu người ta đã nói là một cái bề lớn đang đuổi về thuộc phiên đang sợ đáng ghê. Cuộc vận-dộng bất hợp tác của Thánh Cam-dịa, việc thứ nhất là phải rửa sạch cả nước Ấn-độ. Ông nhất quyết bất hợp tác với bất cứ một cái gì có độc hại cho Ấn-độ.

Khi Thánh Cam-dịa đi đến tỉnh A-tát-mẫu, những nhân vật lãnh-tự ở tỉnh Ấp, đặc biệt xin ông trực tiếp đối phó với con ác-ma thuộc phiên. Đến A-tát-mẫu, ông chuyển tâm địa-phó mới thuộc phiên, đồng phương-pháp trực tiếp của mình. Ông tự đi vào những nơi hàng cùng ngõ hẻm trực tiếp hẳn với những nhân-dân các nơi Ấp, lại làm họ đi tới những làng xóm bị bỏ-đuối về thuộc phiên rút sắn. Đi tới chỗ nào, ông đều tuyên-cáo các người ở đó lập tức phải từ bỏ cái thói quen đáng thuộc phiên đi. Có nhiều người làng hỏi ông, nếu quá bọn họ từ tuyệt thuộc phiên thì sẽ được thế nào. Ông dùng lời thành-khải báo họ tuyệt được tất sẽ được sự tin nhiệm và cứu vớt vô cùng của Thượng-đế. Những người làng quê-không Ấp nhìn thấy hình-tượng của Thánh Cam-dịa, coi như một vị Thượng-đế sống. Bởi vì nhân cách của ông được nhân-dân Ấn-độ tin ngưỡng vô hạn.

Hiện quả lần này, thực là một thành-tích là thường. Trong sáu tháng Thánh Cam-dịa đi, số thuộc phiên trong tỉnh A-tát-mẫu ở dưới quyền quản-thức của chính-phủ bằng bị tiêu-hà tới hơn 25 phần trăm. Số tượng kềm sát Ấp, bấy lâu chưa hề thấy. Chẳng những thuộc phiên của chính-phủ bị kềm đi như thế, đến ngàn số thuộc phiên buôn bán cũng đều bị sụt cả. Sự thực Ấp rất rõ ràng, một chuyển đi của Thánh Cam-dịa, làm cho tình-hình thuộc

THƯỞNG-CHẾ PERAIN ĐÀ NỎI :

« Học sinh cần phải tuyên-tập thành-thị cho trường kiện đồ bảy giờ đủ sức học hành, mai học đủ sức tham dự vào việc công-tạo quốc gia ».

Điền đó với tôi lại nhận ra được một chứng cứ theo việc cũ trong Thánh kinh. Chính phủ ở phương Tây đến, dùng đủ hết các phương-pháp và kế hoạch, định trị tuyền con ác ma ấy ở A-lát-mau đi. Tôi thường nghiên - cứu những biểu hiện hào vĩ của thuốc-phiện ở tỉnh ấy, thì thấy cứ theo sự thịnh suy của mỗi năm mà bời có lên xuống. Nhưng xét kỹ ra, không hề sự gia súc đến thì nào, địa không có được sự tiến bộ và thăng-lực lớn. Nhưng về một mặt khác, là một nơi mà Thánh Cam-đi đi tới, cũng với bọn dân quỵ về trí-thức, diện đất địa-tâm đối tâm, ở ngay quẻ-lâm họ, che họ một lòng tin ngưỡng thực, họ chỉ ở trong một thời gian rất ngắn sẽ thôi làm được một vệt, mà ngay chính-phủ cai-trị bằng hết tâm cơ đến nỗi kỹ càng làm xong...

Cùng ông chủ ty
Bưu-điện Ninh-bình

Bản-chi vừa, tiếp được thư của một bạn đọc ở Hòa-lạc thuộc hạt Kim-sơn phản nản rằng mất báo luôn. Vì trạm-dịch làm ăn bặt, cần. Lắm khi, nhận được báo đã bị đọc bừa nát bét.

Vậy xin nhờ quan Phó
giám-đốc sở Bru-điện xét
việc này. Cảm tạ.

T.B.C.N.

Hộp thư

Ô. Phan - Như. — Đã nhận được kịch thơ.

Ô. Toàn - Anh. — Đã nhận được « Dấu-cũ ».

Tranh quốc-sử

T. B. C. N. vừa nhận được
bức tranh hình cụ Phan
thanh-Giản của họa-sĩ Tu
Duyên vẽ, khắc và in lấy.
Xin có lời cảm ơn họa-sĩ.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được
— CÁI-THIỆN (tiểu thuyết)
của LÊ VĂN-TRƯỜNG, do nhà
HƯƠNG - SƠN xuất bản, đã
210 trang, giá 3 p.

Xin có lời cảm ơn nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc

Các người hãy dùng:

PHẦN TRỊ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)
Mô « Hélène chi I » « Hélène chi II »
« Hélène chi III » phổ Lu Laokay
Đã được công nhận là tốt không kém
gì ngoại quốc, công việc cần thận
Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GIAO DỊCH :

Éts. TRỊNH - BÌNH - NH

153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong - Tél. 70

SỞ-BẢO

ĐÃ CÓ BÁN :

Pages Françaises

par NGUYỄN-TIÊN-LĂNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại *études littéraires* phân-bình văn-chương Pháp cũng như danh-nhân trong văn-học Pháp. Sách viết rất rõ ràng-lễ-mễ, các bạn học-sinh bạn thành-chung, tú-tài cũng những người muốn hiểu văn chương Pháp đều nên có 1 cuốn.

Giá: 2\$20

COM. VI

HƯƠNG - SƠN XUẤT BẢN

Năm 1944

MUỐN LÀM QUÀ BẠN
KHÔNG GÌ QUÝ
VÀ LẠ HƠN

Rất dễ, ai làm cũng được :
cắt 1 phần thứ lá: búi tích và
chữ ký của bạn mình (không
kê trai hay gái) gửi cho nhà
triển- có chọn tài, thực học
M. An nghe - Phụng klosque
Thanh-Tao (Vinh) đợi vài ngày
sẽ nhận được bản cắt ngay
rõ ràng tinh tinh tâm địa, ý
chí, tư tưởng và sức khỏe của
bạn mình (thư nhớ kèm theo
tên 1p6J).

BẢ CUỐN SÁCH :

1) KHÔNG-MINH ĐỘN-PHÁP. — Nhờ có các phép lưc nhâm và Mã-thiên độn nên Gia-Cát biết trước được thua, hay, dở v.v.. Lại có phép «Bo Rùa» rất giản-dị. Giá 1p00,

2) **THÂN-BÍ THỰC - HÀNH.** — Gồm có: xem tiền-dịnh, xem tướng mặt, tương tay, chữ viết, thiên-văn, bói bằng lá bài, bói cà-phê v.v. Giá 1p 0.

3.) SỐ TỬ VI THEO KHOA BỘC. —
Đã in lâu thứ ba! Ai cũng có thể tự
minh lấy ngay được số trong một giờ
(hoặc xem cho ai). Gặp số xấu, tốt,

hay, giờ đều theo khoa-học mà hay cả

Giá 2p50. Ở xa gửi mua thêm cước phí.
Thư, mua đặt để cho nhà xuất bản.

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

**KHÔNG HỀ THÙ GHÉT NGƯỜI ANH, GẦN 80 NĂM
NAY THÀNH CAM-ĐỊA VẪN PHÂN-ĐỐI NƯỚC ANH**

75 tuổi, 30 năm cách-mệnh, hai lần bị bắt, bị giam rồi lại được tha, đó là đời ông Thánh Ân-độ

« Sau này dầu tôi có bó buộc phải làm gì để phụng-sự nước tôi, những hành-vi của tôi không bao giờ do ác ý xui nên và tôi không hề thù ghét gì nước Anh cả...

Đó là lời ông Cam-địa tuyên-bố với các nhà báo hồi 1931 khi ông sang Luân-đôn dự hội-ngị bàn tròn rồi sang Pháp lưu lại ít lâu trong biệt-thự của nhà văn hào Romain Rolland tác-giả cuốn «Mahatma Gandhi».

Tư-tướng chính-trị của ông Cam-địa người được 400 triệu dân Ấn-độ sùng bái coi như vị thánh sống, đến nay vẫn không thay đổi, Tư-tướng đó vẫn có thể tóm tắt được trong hai chữ: bất công-lạc và bất đề-kháng. Theo lời ông thì đó là hai đức tính cốt-yếu của người Ấn-độ.

Không bao giờ và vì cơ gì mà thành Cam-địa hoàn-giành sự bạo-động. Từ trước ông vẫn lo làm phục nhà đại văn-hóa Nga Tolstoi vì nhà văn này tin vào cuộc cải cách mệnh không dùng đến bạo-động và đã dựa vào luật bắt để kháng đối với điều mà ông cho là một đức-tính cốt yếu của dân Nga. Ông Cam-địa lo rằng sự thực khi sẽ có hại cho người Nga đời nay, như ông lại khen ông tư Cộng-sản Lémine theo ra luật bắt buộc mọi người phải là việc và ông thường nói: «Tôi cũng vậy, tôi muốn cho mọi người phải làm việc. Tôi nào không tạo nên được vật gì với tôi, mình là một cái ăn cắp: không bao giờ ngừng nhớ vào sự làm việc của kẻ khác. Cần phải hành-động...»

Theo ý ông Cam-địa thì « trước khi th
luật bắt đề-kháng cần phải nghĩ đến nhữ
điều mà luật đó bắt phải có. Ví dụ n

không muốn tuân theo luật đầu quân là một sự bắt buộc của chính-phủ thì cũng không được hưởng những quyền-lợi xã-hội do chính-phủ đó dành cho mình.

Ở Ấn-độ, kẻ nào đã dự vào phong trào bất công-tác thì không hề biết đến tòa-án, đường-sá, nhà thương và trường học của chính-phủ. Những cơ quan đó không thể đem lại hạnh-phúc cho họ được vì dùng những thứ đó thì tức là phải hàng phục, phải còng niêm một cuộc cai-trị dựa vào vũ-lực và đã làm cho 90.000 người bị tù, trong số đó thì 14.000 người đàn bà về các cao-cấp trong xã-hội từ khi có cuộc chiến tranh bất đê-kháng này ».

Đối với một nhà cách-mệnh có tư tưởng
kỷ-khởi đó, chính-phủ Anh không những
vị nể mà lại kính-trọng và rất cần thận
trọng khi bắt và giam ông.

Việc ông bị chính-phủ Anh bắt giam hồi 1922 đã làm cho du-luân cả thế-giới sửng-nổi. Có người lại cho rằng ông không sợ bị bắt mà lại mong chính-phủ bắt ông lại khác và cho rằng đó là việc sẽ giải cứu ông. Ông biết trước thế nào cũng bị bắt nên đã dự bị sẵn sàng hết mọi việc và theo trước các huấn-lệnh cho dân chúng theo trong khi ông bị giam. Ông thường nói: « Tôi không sợ sự bạo-dộng của chính-phủ mà chỉ lo về sự bạo-dộng của dân-chúng và lấy làm nhục về sự đó ». Ông còn nói ông rất lấy làm nhục nếu chính-phủ ngăn ngại không bắt ông vì sợ dân-chúng gây nên việc lư-huyết. Ông khuyên nhân-dân phải nên bình tĩnh và chỉ nên thi hành đúng chương-trình bất cộng-tác của ông.

Khi sửa soạn mọi việc xong, ông và

nghe tại trường học để ông lập ra (Ashram de Sabarmati) gần Admedabad và bình tĩnh đợi cảnh binh đến bắt mình. Tối 10 mars, sau giờ cầu kinh thì cảnh-binh đến chỗ ông ở. Ông Cam-dịa vui vẻ để cho lính bắt ngay và lập tức người ta dẫn ông và viên chủ bút báo « Young India » là Banker vào nhà pha. Bà Cam-dịa được phép theo chồng đến cửa nhà pha.

Bị giam một tuần-lẻ, đến ngày 18 mars thì tòa tiền-binh Ahmedabad họp bắt đầu xử vụ án Cam-dịa. Cả quan tòa và bị-cáo nhân đều tỏ vẻ nhĩ-nhận và quân-tử chưa bao giờ thấy. Ông Cam-dịa và đồng phạm bị-cáo là đã viết bài đăng báo cổ động cho người ta chán, ghét, thù và khinh chính-phủ của Anh-hoàng ở Ấn-độ. Nhưng nguyên-nhân chính trong vụ bắt bớ này thì không ai có thể biết đích-xác được.

Vì sao chính-phủ Anh ở Ấn-độ đã ra lệnh bắt ông Cam-dịa? Sau khi gần ngai trong hai năm, vì sao chính-phủ đã chọn lúc ông vừa hăm được cuộc nổi loạn của dân-chúng Ấn-độ để bắt ông? Hay là đang như lời ông Cam-dịa đã nói, chính-phủ muốn tỏ ra là muốn cho xứ Ấn-độ đầy-rẫy những việc giết người, đốt nhà, cướp bóc để có cơ mà trừng trị những kẻ theo phong-trào phản-đối? Tình thế lúc đó thực khó giải-quyết. Chính-phủ người Anh vừa phục, vừa sợ ông Cam-dịa và vẫn có ý muốn dời dinh để đối đãi với ông một cách phải chăng, nhưng ông không thích thế. Ông là người vẫn kết án sự bạo-động nhưng chính-sách bắt bớ bạo-động của ông còn có thể gây nên phong-trào cách-mệnh hơn là sự bạo-động.

Trường-tòa-án, quan chủ-trưng lý buớc tới rằng ông Cam-dịa phải chịu hết trách-nhiệm về các vụ lưu-huyết xảy ra ở Bombay và Chauri Chaura. Tuy ông cò-động bắt bạo-động nhưng ông lại cò-động cả việc làm mất cảm tình đối với chính-phủ nên ông ông phải chịu hoàn toàn trách-nhiệm về các vụ bạo-động của dân-chúng.

Ông Cam-dịa khai là ông đồng ý với quan chủ-trưng lý và ông xin nhận hoàn toàn trách-nhiệm về các vụ bạo-động xảy ra từ

trước. Sau khi đã khai một cách can-dảm, ông Cam-dịa xin đọc một bản tuyên-nghôn gửi cho dân-chúng Ấn-độ và Anh. Ông nói rõ vì sao ông đã phải đi từ thái độ tin nhiệm và hợp tác với người Anh đến việc bất cộng tác. Ông kể rõ những cuộc vận-động chính-trị, xã-hội của ông trong 25 năm vừa qua đã làm cho tình thế khá hơn, tuy vậy Ấn-độ vẫn không thoát ly khỏi đế-quốc Anh.

Sau các lời khai đó, quan tòa nói:

— « Ông Cam-dịa, khi ông nhận hết mọi việc ông đã làm thì trách-nhiệm tôi dễ dàng hơn nhiều. Nhưng định một cái án cho công bằng là việc rất khó khăn cho quan tòa. Không ai không phải công-nhận rằng ông là một vị đại-lãnh-tu, một nhà ái-quốc đối với hàng triệu người. Cả những người khác ông về tư tưởng chính trị và tôn-giáo cũng phải coi ông là người có mục đích tử-cáo, mọi cuộc đời cao-thượng như một bậc thánh-nhân vậy. Bồn phần tôi là phải xử ông như một người ở dưới quyền pháp-luật. Chắc hẳn ở Ấn-độ rất ít người nghĩ rằng chính vì ông mà chính-phủ không thể nào để ông tự do được.

Quan chánh án lại nhĩ-nhận đến nỗi hỏi bị-cáo nhân muốn chịu tội nào. Ông Cam-dịa ngó ý muốn tòa kết án cũng như đã kết án nhà ái-quốc Tillak hồi mười hai năm trước, nghĩa là 6 năm tù. Ông Cam-dịa rất hân hạnh là tên ông lại liên lạc với tên nhà ái-quốc Tillak. Ông nhận rằng tòa đã xử áu ông rất nhẹ và trong khi xử không còn cách nào đối với ông có nhẽ-đó hơn thế nữa.

Sau khi xử xong, các bạn ông đều ôm lấy chân ông khóc. Còn ông thì vẫn mỉm cười một cách vui vẻ để chào các bạn hữu rồi đi thẳng vào nhà giam Sabarmati. Từ khi ông bị bắt và bị giam, không ai được nghe tiếng ông. Từ trong nhà pha ông chỉ gửi lời ra khuyến mọi người nên giữ hòa bình, bất bạo-động và đau khổ. Cả nước đều nghe theo lệnh ông. Nếu La-năm về trước ông Cam-dịa bị bắt thì ở

(xem tiếp trang 26)

Truyện quốc-tử

Sách Hán-Thư, thiên Cựu-Nghi nói rằng: « Trước đời Tần, dân-gian đều có thể lấy vàng, ngọc, bạc, đồng, ngà voi làm ăn vương (phương tồn ti) một tác, ai muốn làm thế nào thì làm tùy ý. Từ đời Hán trở đi, duy ấn của Thiên-tử mới gọi là ti, quần thần không ai dám dùng chữ « ti ».

Vậy ti tức là ấn vậy.

Truyện-quốc-ti tức là quả ấn truyền từ đời vua này sang đời vua khác. Truyện-quốc-ti nước Tàu là quả ấn chế từ đời Tần-thủy-Hoàng.

Thủy-Hoàng được ngọc ở đất Lam-Điền, sai khắc làm ấn, mệnh tể-tướng Lý-Trư viết ấn-văn tám chữ:

« Thu mệnh vu Thiên, kỳ thọ vĩnh xương ».

Nghĩa là: Chịu mệnh tự trời, đã sống lâu lại xương-thịnh.

Sau này Hán, Sở tranh hùng, Lưu-Bang vào kinh-đô nhà Tần trước, được Tần-Anh đem ngọc-lí ra dâng. Bang được ấn ngọc, lên ngôi Hoàng-Đế, tức là Vua Hán Cao-Tổ. Ấn đó lưu truyền đời ấy sang đời khác, gọi là Truyền-quốc-ti.

Sau Vương-Mãng chuyên-quyền, cướp ngôi nhà Hán, đời Truyền-quốc-ti, bà Nguyên-Hậu bị ức, nổi giận, cầm ấn ngọc quăng xuống đất, sứt mất một góc.

Cuối đời Hán-Hàn, Đông-Trắc đối thành Lạc-Dương, làm phản, quan chưởng-ấn ngọc-lí lọt vào tay gian-thần, liền vứt ngọc-ti xuống giếng.

Sau Tôn-Kiến bắt được ngọc-ti nhưng chẳng bao lâu, vợ Kiến bị Viên-Thịệu bức-bách phải đem ấn ngọc ra nộp. Đến khi Thiệu bị thua, thì ngọc-ti lại về vua Hán.

Rồi nhà Hán mất ngôi về nhà Ngụy, ngọc-ti lại về Ngụy.

Nhà Ngụy mất, ngôi vua về nhà Tấn. Nhưng vua Tấn Nguyên-Đế không lấy được ngọc-ti, nên người thời bấy giờ gọi riêu là Bạch-bân thiên-tử, nghĩa cũng như ông vua tay trắng. Đến năm Vĩnh-Hòa bất-niên đời vua Tấn-Mục-Đế, chấn-tây-tướng

quân Tạ-Thượng sai quan Đốc-bu Hà-Dung tìm mua được ngọc-ti. Ấn truyền đến đời Ngũ-Đại, quân-hùng cát-cệt, tranh nhau ngọc-lí, cho là được ngọc-ti tức là được mệnh Trời. Kể đến khi nhà Tấn bị rợ Khiết-Đan đánh thua, vua Xuất-Đế phải đem quốc-ti ra hàng giặc. Thấy quốc-ti dục bằng vàng, giặc Khiết-Đan biết là giả, đổi qua ấn thật bằng ngọc. Xuất-Đế đáp:

— Cung Tang-Kha tự nhiên phát-hỏa ngọc-ti không hiểu biến đi đâu mất.

Sang đời Tống, năm Thiệu Thành tam niên, có người nhà-quê ở đất Trường-An, tên là Đoàn-Nghĩa, đào đất, bắt được ấn ngọc đem dâng vua.

Bọn triều-thần do Thái-Kinh dùng đầu được lệnh khảo ấn-văn xem có quả là ấn ngọc nhà Tấn không.

Khảo-sát xong, bọn Thái-Kinh dâng biểu-chương lên vua nói đại-khai rằng:

« Ấn nhà Tấn thì khắc chữ Hoàng-Đế thọ xương, nhà Hậu Ngụy thì khắc Thu mệnh vu thiên, ấn nhà Đường thì khắc Hữu Đức giá xương, ấn nhà Tấn (Hậu Tấn) thì khắc Duy vị doãn xương, nay quả ấn này khắc chữ Thu mệnh vu thiên, kỳ thọ vĩnh xương, thì là ấn nhà Tấn không còn ngờ gì nữa ».

Sau nhà Tống mất ngôi về nhà Nguyên, ngọc-ti không biết đi đâu mất tích.

Sau đến đời vua Hoàng-Trị nhà Minh, có người dân huyện Ngạc bắt được ấn ngọc đem dâng. Nhưng vua Minh-Hiếu-Tông không dùng, vì cho là ấn giả.

Từ đó truyền-quốc-ti Trung-Hoa mới mất giá-trị vậy.

Quốc-ti tức là quốc-ấn hay là quốc-bảo. Từ đời Hán, ấn của nhà vua gọi là ti. Nhưng đến đời Đường, Vũ-Hạ cải gọi là Bảo.

Ngày nay, trên các sắc thường hàm nước ta, đều có in quả ấn nhà vua khắc 4 chữ: « Sắc mệnh chi bảo ». Chữ bảo đây cũng nghĩa là ti, là ấn vậy.

HÙNG-PHONG

Boi thuyền

« Bỏ con bỏ cháu, không ai bỏ mong sáu chợ Dưng » đó là một câu truyền-ngữ về hội làng Văn Trưng phủ Vĩnh-Trương, tỉnh Vĩnh-Yên.

Làng Văn-Trưng cách phủ Vĩnh-Trương hơn năm cây số và cách tỉnh lý Vĩnh-Yên chừng mười lăm cây. Ngày hội đầu năm của làng mở về một ngày phiên chợ đầu năm: Ngày mồng sáu tháng giêng.

Chợ Dưng ở ngay trước cửa đình, trên bờ một chiếc đầm rộng và nước trong veo. Dân làng Văn-Trưng có rất nhiều người đánh cá ở chiếc đầm này, và ngày hội của làng, đầm đã trở nên một nơi họp chợ vui rất lý thú: Boi thuyền.

Hội làng Văn-Trưng có nhiều tục lệ, kéo khách thập phương: Dân du, leo cây phao, thả trạch trong đầm, đốt pháo thi và một cuộc thi câu cá sức lẫn tài, ấy là cuộc thi bơi thuyền trên đầm Dưng.

Cứ kể thì bơi thuyền thi có gì là lạ, vì suốt Bắc-kỳ có bao nhiêu nơi có cuộc đua-bơi dưới sông đò, như Đáy-cầu ở Bắc-Ninh, Bạch-Hạc và Diêm-Xuân ở Vĩnh-Yên. Tuy vậy, thì bơi thuyền không lạ, nhưng thú bơi thuyền là một thú phong-lưu ở thôn quê, thì nhân ngày hội người ta cần bày ra những cuộc đua trước là để mua vui, sau là để cho con em chịu tập tành

về môn bơi thuyền, cũng cần cho con nhà chài lưới ở quanh sông nước.

Trình là con trai làng Yên-Nhiên thôn Trình, cũng thuộc phủ Vĩnh-Trương. Trên những vực, những đầm và những hồ ấy, quanh năm người trong làng vẫn thường chèo thuyền đánh cá, và nhân thế đôi khi những bọn thanh-niên thường đua vượt với nhau để hàng năm Xuân đến dự cuộc bơi thuyền thi ở xã Văn-Trưng.

Trình là một chàng trai ngoài hai mươi tuổi. Nhà ở ven đầm, chàng được cha mẹ để lại cho cái tài bơi lội, và cái tài chèo thuyền rất mau. Đã nhiều lần chàng đua bơi cùng anh em trong làng, và cũng đã nhiều lần chàng chèo thuyền thi cùng chúng bạn. Chèo thuyền giỏi và bơi tài, hai điều đó phải đi đôi với nhau, vì tài nọ cần phải có tài kia phù trợ.

Trong mấy năm Trình đi dự hội chợ Dưng, đã được chứng kiến mấy cuộc đua thuyền. Chàng thấy rằng muốn ăn giải nhất bơi thuyền ở hội này cũng chẳng khó khăn, vì luôn mấy năm người được giải chẳng đến biết, nếu có tài chèo thuyền

mau thì còn kém chàng xa. Những chiếc thuyền bơi ở hội Dưng bằng ván, giải chừng năm sáu thước ta. Mỗi chiếc thuyền phải có sáu người ngồi để cùng bơi. Bơi thuyền đây họ không chèo bằng mái chèo mà mỗi người chỉ hai tay hai chiếc đĩa phở. Bơi thuyền bằng đĩa, thì cầm đĩa phải có kiểu riêng. Bốn ngón tay nhỏ để lên chèo đĩa, còn ngón tay cái để giữ trong lòng đĩa. Khi bơi, phải bơi áp tay như vậy: bơi vừa nhẹ và thuyền vừa đi nhanh. Muốn bơi thuyền bằng đĩa cho được vững vàng và trong lúc ganh thì không sợ tuột tay, thì trước khi đến hội, ở nhà cũng cần phải luyện tập trước.

Ngày từ trong năm, trong mấy buổi kéo cá ở đầm nhà, Trình đã bảo mấy anh em: « Sang năm tao sang bơi thuyền ở chợ Dưng. Chúng mày tập đi rồi bơi với tao. Tao chắc chắn sẽ ăn giải cho chúng mày xem. »

Trong bọn có người không muốn ganh đua đáp: « Có phải nọ mà bơi giải, chỉ để một người, mà giải thưởng vài đồng bạc với bánh pháo có là bao. »

Trình cười đáp: « Chú mày nói ngu lắm. Làm trai có tài thì cũng cần đem tài, đem độ với người chứ nói chuyện đến cái giải làm gì. Vài đồng bạc để chú mày ăn được hết đời hử. Nhưng chú mày thử tưởng, lúc ở hội, bơi được nhất rồi lĩnh giải, đốt ngay bánh pháo ở hội sung sướng bao nhiêu. »

Lời Trình nói phải lắm. Mấy anh em bằng lòng tập biết, Trình đã sang giêng

cùng đi bơi thuyền ở hội Dưng. Trình lại nói: « Đây anh em thử nghĩ mà xem: xã Yên-Nhiên ta có kém gì thiên-hạ đâu. Phải cho mọi người biết tay chứ. »

« Phải, ông tướng Trình mà đã bàn cái gì thì thật là đầu ra đấy! »

Nghe giọng nói đàn bà, cả bọn đều ngẩng đầu lên. Thì ra Ái, con gái ông cửa Tân ở trong xóm. Ái năm nay 18 tuổi; người có nhan sắc, nên đã có ba bốn đám bán tin. Ái, hay nói cho đúng, ông bà cửa Tân chưa nhận lời đám nào, vì ông bà chưa thấy người xứng đáng ngồi đồng sàng. Sòng sảng, Ái vẫn thường ra đầm để mua cá về bán cắt cho phường buôn ở phủ, nên có quen hết cả bọn anh em Trình.

Trình hỏi: « Có Ái đấy à? Thế nào, ngoài giêng có có đi chợ Dưng không? »

« Có chứ, bỏ con bỏ cháu chứ có ai bỏ mong sáu chợ Dưng. »

« Nhưng có mãi chưa cho chúng tôi ăn cỗ thì biết bao giờ mà có con với cháu. Nay nói đùa chứ, đến

chợ Dưng đi mà xem anh em chúng tôi bơi thuyền. Và nếu tôi được giải, tôi xin đốt mừng cô bánh pháo để cầu may. »

Cảm ơn anh. Chỉ sợ các anh không được giải thì mang tiếng xã Yên-Nhiên mình kém đấy. »

Rồi họ nói sang chuyện mua cá. Và từ bữa ấy, ngày ngày Trình cùng bọn năm sáu anh em cùng nhau tập bơi thuyền. Trình là người thông thạo nhất chỉ dẫn cho các bạn từng li từng tí từ cách cầm đĩa cho đến lúc nhô lên ngồi xuống để lấy đà cho thuyền đi. Muốn cho thuyền đi mau thì các tay bơi phải đều một loạt. Những người bơi phải ăn nhịp với nhau để rẽ làn sóng nước thì thuyền vùn vụt đi về như tên. Như vậy, những người chèo thuyền cũng đỡ nhọc.

Thấm thoắt rồi hết đến. Những cánh hoa đào nở đón xuân sang như khoe tươi khoe thắm. Những ngọn phước pháp bơi trên ngọn những cây nêu như muốn ganh màu sắc: sữ với những

là có đuôi nheo ở các đình chùa.

Người ta đốt pháo mừng xuân, Người ta ăn tết đã người ta còn sắm sửa đi những hội hè.

Nhất niên, nhất lệ, làng Văn-Trưng lại mở hội để khai phiên chợ đầu năm, để làm lễ đức tượng-dăng tới linh của ngài phù hộ cho dân làng được bình-an vô sự.

Đình làng Văn-Trưng làm trên một mô đất trống thẳng ra đầm Dưng. Theo phong-thủy người ta bảo đấy là cái trăn rồng. Hai bên đình có hai cái ao nhỏ, đấy là hai mắt rồng. Trước cửa đình có một cái sân gạch là nơi ban hội-dồng, làng ngồi để dự các cuộc vui, nhất là để xem cuộc thi bơi thuyền.

Trại thanh gái lịch khắp mấy hạt Yên-Lạc, Vĩnh-Trương và Bạch-Hạc kéo nhau đến xem hội rất đông, có cả những người cất công từ Sơn-Tây hoặc Vĩnh-Yên đến dự hội.

Lễ tất nhiên là bọn Trình và mấy anh em người làng phải có mặt ở hội. Trước giờ bơi thuyền, bọn họ còn ra



nhau lảng vảng khắp hội để xem các trò vui khác và nhất là để ngắm các đóa hoa quế di hội. Trích lại gặp Ai. Màng mím cười bảo Trính: « Anh cố đi, để lấy bánh pháo đốt mừng tôi nhé! »

Trính hơi hèn lấm cùi. Vừa khi ấy tiếng trống ngũ liên báo hiệu cuộc đua thuyền sắp tới. Trính giắt bọn anh em vào lễ thần và xin lộc mướn hai chiếc đũa ra bơi. Cùng vào với bọn Trính có rất nhiều bạn trai khác cũng xin dự cuộc thi bơi. Cuộc thi năm nay tha hồ nào nhiệt và vui vẻ. Họ cũ người rút thăm để lấy thuyền.

Lịch địa và số thuyền xong rồi, bọn họ, người nào người ấy coi hết quần áo chỉ còn mặc mỗi người một chiếc quần cộc hoặc một chiếc khố. Họ bước xuống thuyền xếp hàng một lượt chỉ chờ hiệu trống là bơi đi.

Trần bô, những khách đi xem đứng đông nghịt. Có nhiều người lại thuê thuyền riêng bơi ra giữa đầm để dự cuộc bơi cho trông tấp. Bọn Trính thấy Ai cùng mấy cô gái làng cũng thuê một chiếc thuyền để xem bơi. Lòng mọi người càng thêm phấn khởi.

Tiếng trống ngũ liên vừa dứt, diêm thêm ba tiếng sau

cùng. Đó là hiệu bắt đầu cuộc bơi. Những chiếc thuyền chen nhau vào vút ra đi, tranh nhau. Ai nấy đều chăm chú đến nơi giữa đầm có cắm một cây tre nhỏ. Đó là hạm ngọc của con rồng trong địa-lý, và đó cũng là cái đích của cuộc bơi. Thuyền nào đi tới đích trước thì nhờ lấy cây tre đó, mang về đình mà lĩnh thưởng.

Những chiếc thuyền tấp ra đi, vài chiếc đụng vào nhau, làm rớt cả người bơi xuống nước. Họ chẳng chịu bỏ cuộc, họ lại nhảy lên thuyền, bơi tiếp. Theo dịp tay của họ, những chiếc thuyền rẽ nước phẳng lặng đi. Những đấng người nhấp nhô khiến cả đoàn trông giống như một cơn rừng lướt.

Ài vừa dự cuộc thi vừa cầu khẩn mong cho bọn Trính được giải.....

TOAN-ANH

Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiên hết nhiệt độc ngứa lở và đi-dỗ hoa liễu loại 0p80. Nửa tá 4p. một tá 7p50. Thuốc số 2 trị lâm-troc dù mọi thời kỳ hợp 5p.

Nơi phát hành: TẾ-DÂN

431, Hàng Đồng Hanoi
Mai-Linh, 60 Cầu-Đát Haiphong
Nam-Tiến, 429 P. Blanchy Saigon

Cùng-bạn đọc

Xin cảm ơn rất nhiều bạn có thiện tình gửi cho tài liệu về quyển « Tục lệ xứ quê » chúng tôi đang sửa soạn.

Tập sách này khảo cứu về phong tục của ta, vậy xin các bạn nhớ cho biết nhất là ngạp hội của làng có những phong-tục là mà nhiều bạn vô tình đã quên. Nhận được tài liệu của bạn nào tôi đến có quà tặng cả.

Mong các bạn khác cũng vui lòng giúp tôi để sưu tầm lấy những tục lệ của xứ mình. Cảm ơn các bạn trước.

Toan Anh

40, Rue Lomé - Vinhhyen

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thư thuốc và các sách điều trị để các chứng bệnh nam, phụ, lão, trẻ theo hai khoa y học và bác sĩ Đông Tây, hay tất cả những sách thông dụng về Y-học-Pháp, v.v. và các chữ viết, lối nghiên trường Cao-đẳng-y-học, chuyên môn về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngôn. Sách nói về chữa bệnh phổi, da, dây thừng, tim, bệnh hoa liễu v.v. sách về sản phụ chữa bệnh đẻ 1 tá bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đi:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-THÂN
Médecin civil et pharmacien
N°18, rue Ba-vi Soulay - Tonkin

PRINCESSE

MAY Áo CƯỚI

34 A, LÊ QUÝ ĐÔN - HANOI

GIÓ BỤI KINH THÀNH

tác phẩm hay nhất của CẨM AI (tác giả TÔI LỖI) - cuốn sách ham mê của những ai muốn hiểu rõ những cái xa hoa lộng lẫy và... những ngộ nạn đến tới của Kinh Thành. Sách in rất đẹp. - Giá 1p50.

NGHĨ ĐÓN ĐƯỢC: DƯỚI BÓNG CỜ SƠN

Học sử tiểu thuyết của HAI BẮNG. AI đi để TRĂNG SĨ VÀ ĐÀN VÀ trên 30 cuốn sách giá trị của Hải Bằng không thể bỏ qua được: cuốn sách về công giá trị này. 20 trang (3p)

ĐÃ XUẤT BẢN: nhiều cuốn sách VUI, HAY, L-Ý và ĐẸP trong 10 sách nhỏ đồng và hơn 100 cuốn sách đủ các loại đã từng được hoan nghênh nhiệt liệt. Hối Catalogue kèm timbre 0p10

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Một tháng với những kẻ tìm vàng

Nguyên-văn bằng Pháp-văn của NG. VĂN VINH
Bản dịch quốc-văn của LÊ VĂN HỒ

IV

Các nhà tìm vàng người Âu xem lượt đã cuối trước để, chỗ nào đã cuối rồi hoặc sát có lần hay vàng hay khối vàng thì họ mới khai đào. Người bản-thổ không tin theo như vậy, họ thường tìm thấy vàng ngay chỗ chỉ có đá cuối hay đá vôi. Trong các cuộc tìm kiếm của chúng tôi, chúng tôi cũng thường thấy nhiều nơi như vậy. Trong một giải đã cuối phủ trên lượt đất có khá nhiều vàng, chúng tôi chỉ tìm thấy có một hòn vàng sa-tinh mà thôi. Sao lại hiếm như vậy? Nhưng thôi, là người vừa mới vào nghề, ta chỉ nhận xét vớ-vẩn như vậy thôi, không nên nói mãi về mớ vấn đề mà chỉ nhà chuyên-môn mới hiểu.

Cuộc tìm kiếm ở miền phụ-cận Tchépone kết quả không tốt đẹp lắm, không khiến được chúng tôi bỏ mục-dịch cuộc hành-trình. Đứng như lời của người dân đường, mỗi chuyến đi chỉ được có vài ba hạt.

Người ta có chỉ-dẫn cho chúng tôi nhiều chỗ gần hơn, song ông bạn tôi nhất định theo hành-trình đã vạch từ trước. Để làm tất các cuộc hành-tấn, ông bảo:

— Phải, đúng như lời họ nói, tại xứ Á-lao chỗ nào cũng có vàng. Nhưng tôi đã nói vì lẽ gì tôi lại đi tìm vàng ở nơi tôi đến ông đến. Lẽ thứ nhất là vì ở đó, sẽ chỉ có một mình chúng ta thôi, chẳng sợ gì ai cạnh tranh mất mối lợi, ngày nào tôi đặt máy-móc xong, thì ta có thể mời tất cả những người chịu khó đến đó, dù ai dễ cho có bạn hay cho có láng giềng cũng không sao. Ta sẽ tổ chức cuộc tương-tử, không khi chờ ra trong hai ta chẳng may có người mắc bệnh phải đi nghỉ ngơi một nơi.

Lẽ thứ hai là vì ở đó, người ta sẽ lượng được nhiều chữ không phải chỉ những hạt vàng như mây bụi.

Ngược Namkok

Quan Đại-lý đi kinh lý vàng, Ông Thái thường hàng phân-sự tại dinh Đại-lý đã có lòng tốt cho thuê giảm chúng tôi ba chiếc thuyền độc-mộc và mướn hộ chủ tên bơi thuyền. Chúng tôi xin cảm ơn ông.

Thuyền độc-mộc có hai hang. Chúng tôi sửa soạn một chiếc hạng lớn để chở máy móc và những kiện hành-lý to, hai chiếc nhỏ thì chở hai chúng tôi và một tên đầy-tớ đem từ Hanoi đến cùng những kiện hành lý nhỏ.

Ông Thái đã có nhĩ-y mướn cho một tên bếp, một tên cai đánh cá biết đi vàng và ba tên bơi thuyền người Nam trong số nhân công đã mướn, còn bốn tên kia thì là người Lào. Cả bọn đều đã làm việc trong công-ty Mỏ-vàng Namkok và công-ty kế-nghiep công-ty đó. Họ thuộc giòng sông đỏ lối chỗ ngã-ba Se-gui. Không có người thuộc cả miền chúng tôi định thăm-hiểm, chúng tôi đánh mướn bọn ấy vậy, rồi sau sẽ lại mướn những chân sức hoặc người dân đường khác để ngược miền trên. Người ta cho chúng tôi biết rằng sông Seign: thuyền bè không đi lại được, chúng tôi muốn lên phía đó thì phải tính dùng cách vận tải khác mới được. Chúng tôi sửa soạn xuống thuyền dưới mặt trời nắng như thiêu như đốt.

Thuyền độc-mộc bằng cả một thân cây, làm cốt để chèo chờ trên những dòng sông nông nước và thác ghềnh, chẳng nói thì ai cũng biết là không chắc chắn gì hết. Hành-khách trong thuyền đứng ngồi làm sao được, mặc ý. Người thì ngồi trên thuyền hoặc trên dòng hành-lý chất trên thuyền, người thì ngồi xổm hoặc đứng cũng có. Chẳng có mui gì che nắng mưa. Người Lào chẳng sợ gì ánh nắng thiêu đốt ban trưa, và giá lạnh ban mai, ban chiều, chỉ khi nào trời mưa mới chịu đứng nghỉ.

Không thể bắt buộc họ được, chẳng tội mất cả buổi sáng để hảo làm một cái mui bằng đan bằng tre dưới thi giải một cái đệm vừa may xong bằng hủ vải thô của Xiêm, trong ni ô, bông gao. Bông gao, người ta bảo ở đây bán có một đống 25 cân tây. Nhà hàng cơm bán bông cho chúng tôi chẳng quan tâm gì về giá cả về nhưng chỉ có vừa đủ bông gao để nhồi chiếc đệm thôi, nghĩa là chừng đủ 15 cân tây tất cả. Chắc chắn này có bông gạo, người ta bảo ở Xao-Phai có nhiều lắm, nhưng chẳng ai chịu buôn bán gì ra ngoài về sản vật đó. Đồng bào ta mua bông của người Lào rồi gửi về Trung kỳ khi đi mua tích được khá khá.

Về hủ đó cũng như nhiều sản vật khác rất phong phú ở Ai-Lao, chẳng có ai tổ chức thành cuộc trưng-mại. Cũng có lẽ vì thế mà người ta mua được giá rẻ.

Thế là các thuyền độc-mộc của chúng tôi sửa soạn xong để lên đường đi ra.

Năm ngũ thì có tiện thật, song không có gì là dễ chịu hết. Chai vôi mà thuyền không như là làm xiếc và khi đi nằm yên trong thuyền thì chớ nên cựa quậy nữa. Phải đợi đến lúc dừng nghỉ trưa hoặc phải dừng thuyền lại thì mới ra khỏi chỗ nằm được.

Nếu người ta muốn ngắm nhìn phong cảnh hoặc thỉnh thoảng bắn một phát súng chơi, thì đành phải bỏ sự ẩm ướt đó. Sáng, chiều, gà rừng bay ra các r. trông trọt ở ven sông, hoặc lặn trong các đầm tre nữa. Thú thật rằng bạn tôi cũng như tôi, chúng tôi chẳng ai là tay thiện-xa khi đứng hạ ngồi trên thuyền độc-mộc đang đi. Để xem chúng tôi ở trên bộ hay đứng ngồi cách khác, chúng tôi có may mắn hơn chăng.

Xuôi giống đến sông Sé-bang-hiên, chúng tôi ngược dòng sông đó đến cái cầu sắt nổi ở đoạn trên. Khỏi cầu, chúng tôi rẽ sang phía tả, ngược dòng sông Namtok.

Vượt mấy cái thác nhỏ, thế là hết ngày. Đêm tối nhất, chúng tôi lưu lại một làng rất là trọng khách, cũn- như hết thấy các làng Ai-lao. Trong khách đây có nghĩa là họ niệm nôm tiếp chúng ta trên nhà sàn của họ. Tiếp khách sang là một sự vinh hạnh, nên việc ấy bao giờ cũng dành riêng cho người đi rừng vào trong làng, gọi là phó-bản.

Chớ lấy lẽ bản tiếng Lào có nghĩa như lý tưởng ta, mà tưởng chức phó-bản tương-

đương với chức phó-lý ở Tổng lãnh. Vì phó tiếng ta nghĩa là phụ, tiếng Lào lại có nghĩa là cha, là trưởng, làng lớn có tá-teng chức-vị cũng như chánh-tổng ở ta. Chúng tôi chỉ ghi mấy điều sơ-lược chúng tôi chú ý lúc này, chứ không nói kỹ về việc tổ-chức cai trị ở Lào. Về vấn đề đó, người ta khảo ở chỗ khác chứ không khảo trong thiên du ký này.

Họ rất lễ phép. Chủ nhà chấp tay và quì một đầu gối xuống sàn tiếp chúng tôi. Nhưng trước khi mời chúng tôi vào ở căn giữa nhà, phải khấn cha mẹ (phụ) trước bàn thờ kẻ ở xó nhà.

Nhà Lào

Nhà Lào làm trên sàn có cột chống đỡ. Sàn nhà vách nhà đan bằng tre Láo rất đẹp, mà người Lào chỉ đan được những cái sườn rất thô, Chiến tre thì làm kỹ hơn, song người Lào còn phải học chúng ta nhiều về cách dùng tre làm nhà cho kín đáo và chỗ các vật dụng trong nhà cho chắc chắn mỹ quan. Mái nhà thì thường lợp rạ, nhưng thường lợp dổi. Rạ lợp mỏng để nhìn thấy cá trời. Sàn nhà vách nhà không được kín, gió theo các ngã lọt vào nhà. Sàn nhà để hở nhiều khe, cốt để không phải ra khỏi nhà mà nhô được xuống đất và vắt xuống được các xuy-ron sàn trong bữa ăn. Chó, lợn, gà vịt rình sẵn ở dưới, các thứ đó rơi xuống là chúng ta đi luôn.

Thường thì nhà dựng trên bốn hàng cột vừa dọc vừa ngang, tính ra 16 cái cột cả thấy mỗi chiều có ba khoảng cột đứng để ba bậc thước tây. Một phần ba khoảng đó, về phía bên cạnh dành làm sân để trống không lợp, hoặc lợp cỏ hay lợp một phần, mái sân làm riêng sơ-sai hơn mái nhà, hoặc chính là mái nhà kéo dài ra.

Trên thang lên sân nhà; ban đêm và khi người nhà đi vắng cả, thì cất thang lên. Ở sân vào nhà đó hai cửa; một cửa vào nhà ngoài, một cửa ở phía đối-diện, là cửa đi riêng, vào căn nhà dành riêng cho đàn-bà, con trẻ.

Ở trong cùng gian giữa nhà, là một căn phòng cửa bên ăn thông với căn đàn bà cửa trước thông với bếp. Trên bếp có một cái chạn bằng tre, khói bám đen nhónh, khiến người chơi diều thả dây là có phát thêm lên.

Trên chạn, chẳng chút bát cái những đồ dùng làm bếp. Tráng đổ bao giờ cũng phải giữ lửa, ban ngày để làm bữa ăn, ban đêm để sưởi.

Cái thì có việc đi chặt về đun, có khi là cả một cái gỗ cọt tươi nguyên, đốt lên khói xông ra thơm phức.

Hai cây củi dài để chầu đầu cháy vào nhau làm thành cái bếp, cái cháy đến đầu người ta ăn vào đến đó, một cây củi nữa ngắn hơn, có khi hai cây củi nữa để ở giữa, giữ cho cái nồi, cái song khói đổ vào nghiêng. Ban đêm người ta gối đầu vào hai cây củi dài mà ngủ ngay cạnh bếp cho ấm. Bàn cây củi trong lò lửa vẫn cháy thỉnh thoảng người ta lại ăn cái gối vào cho lửa khỏi tắt. Khách thường vẫn ngủ như thế ở cạnh bếp. Khách sang trong tiếp ở căn nhà ngoài, có đệm và gối bện ghét, ban đêm cũng độc đây đến sưởi cạnh những người để ngủ đó.

Buồng khe dành cho đàn bà; chủ nhà bao giờ nhường chỗ ngủ cho khách lạ thì mới trong buồng. Khi ấy thì đàn-bà bị dồn vào căn nhà bên giáp với căn nhà giữa.

Sàn nhà thường để khung cửi và các dụng cụ làm sợi làm tơ, hay bông gao. Máy chải sợi, máy gỡ sợi, thúng tầm, giũng tơ, máy xe chỉ v. ... Chúng tôi nhận thấy máy gỡ sợi của Lào có những bánh xe răng cưa hình cánh quạt làm bằng gỗ cứng, điều đó chứng rằng người cơ-sơ đã biết chuyển-động máy móc bằng cách đó.

Nghe dệt và phá chần tấm thì trạng thái tạo-sơ. Đàn-bà Lào dệt được mọi thứ vải bông rất thô kệch. Dệt to nhiều mẫu họ mất bao nhiêu thì giờ để thay đổi sợi ngang mà mỗi lần đưa thoi thường đưa dệt ba bốn sợi một lúc. Vì thế các khăn quàng và

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viên vọng, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước.

váy họ dệt ra bán cho người ngoài mua làm của lễ phải bán theo những giá quá cao. Về nghề tầm-lang của Lào, chúng tôi chẳng biết ra thế nào, vì chỉ trông thấy có vài thùng tầm hồ và vài ngoài nắng mưa và ruồi muỗi. Trong đám tầm vàng nghề đó mà người ta cũng kiếm được một ít tiền để cũng là một sự đi kị.

Tuy nhiên, thấy mấy thứ khí-cụ, chúng tôi đoán tất có những nơi chần tấm có phương pháp hơn cả.

Trong miền chúng tôi vừa đi qua, công việc hằng ngày của dân ông dân bà đều khá giống nhau. Người ta bảo dân ông ra đồng làm rẫy, khi có đủ nước mưa làm ruộng ai hiện giờ (bây giờ là tháng janvier). Họ cũng săn bắn và đánh cá một chút song để chơi, chứ không để làm giàu thêm thực đơn vốn sơ-sai quá. Ngày nào cũng vậy, ăn sỏi với muối, hề-tiền và ít có khi thêm vài quả me chín. Ít khi có thịt, mà có cũng chứ nuốt trôi. Lợn của họ là những thứ lợn lòi nuôi công, không được vỗ cho béo, ngay cho ăn cũng không.

Không có chường tiêu, người lạ ra ven rừng đi ngoài lấy làm ghê tởm, thấy lợn trong làng trở đến ăn phân, không còn vật sạch gì nữa. Chả vậy và ven không chần thịt ăn với chúng. Chỉ những khi có việc gì thì mới ném cho đám gà vịt nuôi trong nhà một vài hạt thóc. Gà mái đẻ trứng nhiều, chúng tôi đánh phải cầm đàn ăn, vì

EROS

Xi-gà nhẹ, thơm, êm dịu, rất thích hợp cho người nghiện thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rte de Huế Hanoi - Téléphone 974

7 MÀU SẮP MÔI

Pimprelle

CÁC BÀ CÁC CÔ HAY DỊ CHO ĐƯỢC

THƠM BÔNG BẾN MÀU

DÔNG-SU J. MEYER - CHÈ TẠO

GIÁ QUẢNG CÁO

6:90

100%

không còn thức ăn gì bỏ-dưỡng khác nữa. Trông nhỏ đến nỗi mỗi bữa tôi ăn hết một chực quả, nấu theo nhiều sách khác nhau. Dẫu ăn hàng tháng tôi có nhiều điều bất tiện.

Trái lại, đàn bà thì làm lưng khá bận rộn. Sáng sáng ra sông kín đầy hai ba mươi ống tre nước, về treo lên cột, hay dựng áp vách nhà, dùng đầu để uống, thời nấu và để những người không ra sông rửa rây tắm tấp. Đi kín nước. và tắm hoặc rửa mặt ở sông về, buổi sáng họ già đủ gạo để ăn ngày hôm ấy thôi. Sốt chín, thì sỏi vào từng mủng riêng, chia cho các người trong nhà mỗi người một mủng, hoặc ăn vào bữa ăn, tùy theo người phải đi vắng, hay ở nhà.

Bữa ăn ít khi dọn lên mâm, chỉ bao giờ có những đĩa thịt thì mới dùng mâm, và đĩa. Ngày giỗ tết hay việc làng thì mới dọn cơm như thế. San khi làm bữa xuềnh-xoàng như vậy, thường làm một bữa để ăn cả ngày, đàn bà Lào dệt vải, xe chỉ, gỡ sợi, và làm những việc vặt vãnh trong nhà. Đi kín nước và rửa rây một lần nữa ở ngoài sông về là người ta nghỉ ngơi cùng với mặt trời lặn.

Khi trời sáng trăng và mặt mờ các chàng trai trẻ đem khèn đến thổi ở dưới cửa sổ các nàng gái đẹp, không hiểu các nàng có ưa không, chứ trong đêm thanh tịch-mịch, thì thứ nhạc đó tôi ưa. Nó náo-nộn và menh-mang, phải thổi nhiều hơi lắm mới thổi được những ống trúc dài có lẽ đó.

Có khi bọn trai đó thức thâu đêm suốt sáng, hay đến 9, 10 giờ khuya. Họ thấp những ngọn đuốc bằng nhựa thông quân như đèn thuốc lá dài ba bốn mươi phân tây. Đuốc để lọt trong một cây đèn bằng gỗ, ngọn có thể khêu lên to nhỏ tùy ý, đốt lên ánh sáng khá mạnh, xông ra mùi nhựa thơm thơm, tôi thích mùi nhựa đó hơn mùi dầu hỏa có khói. Đuốc sáng ngang với đèn thấp dần thâu dần của ta.

Xung quanh nhà

Có khi người ta thấy hai lớp nhà nối liền nhau bằng một cái cửa tre. Lớp nhà nhỏ là nhà của một gia đình mà anh chồng chưa cưới cho ở lệ...

(còn tiếp)

BẢ CÔ BÀN:

NHÀ BÊN KIA

của ĐỖ ĐỨC THỦ - Giá 0p65

Thần-thế và văn-chương TỬ - MỖ

của LÊ THANH VIỆT - Giá 0p60

EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA

của LƯU TRUNG LUY - Giá 1p50

VIỆT-SỬ GIAI-THOẠI

của ĐÀO TRINH NHẤT - Giá 2p30

Khảo-cửu và

TIẾNG VIỆT-NAM

của HÀ NGÂN - Giá 2p50

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

của DƯƠNG NGÀ - Giá 3p00

KIM-TU-THÁP

của PHAN QUANG ĐỊNH - Giá 2p30

NỬA ĐÊM

của NAM CAO - Giá 2p30

NHƯ XUẤT-BẢN CỘNG-LỰC - N-9 TAKOU HANOI

THU-XÃ ALEXANDRE DE RHODES

MỚI XUẤT BẢN:

LỤC VĂN TIỀN

QUYỀN NHẤT

bản dịch của Dương quảng HÂM
Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu,
kèm tranh ảnh của MẠNH-QUYNH

Sách dày 251 trang - khổ 17x23
bản thường 4p09
cước 0p60
bản giấy láng 10p00
cước 1p20

Tổng phát hành: MAI LÍNH
21, RUE DES PIPES - HANOI

TRUYỆN NGƯỜI HÀNG XOM

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO
(Tiếp theo)

Tay bị một cái đập và ba quả thối, mà chạy ra đến ngõ ngang Hiền vẫn còn cười rử rử. Tiền hỏi nó:

- Gì thế hở?
- Buồn cười lắm...
- Cái gì thế, hở?
- Có Viên nhà thông Đạc.

Tiếng cười luôn luôn cất lên những câu của nó. Tiền càng giục gấp:

- Ủ, làm sao?

Bác ấy... bác ấy... bẽ có Viên lên lòng...

Mẹ Hiền cứ làm ngày nửa tháng lại làm đêm nửa tháng. Đến kỳ làm đêm, hôm nào thì cũng thôi cơm sớm để mẹ, con ăn rồi mới đi làm. Hiền khép cửa, lên giường đắp chăn nằm. Nhưng nó không ngủ được. Đêm tối lắm nó sợ. Người ta bảo chỗ này nghịch lắm. Ngày xưa ở đây là một bãi tha-mu. Xương cốt còn sót lại rất nhiều. Khi đào móng để làm nhà, có người cuốc phải một cái đầu lâu. Có người đào tro ra một cái tiền sành. Cái tiền sành ấy, trước vẫn để lên gác ngay ở chỗ giường tiền ngôi nhà lá. Cái nhà lá mẹ, con Hiền đang ở... Người ta lại còn bảo: chính ngay trong căn nhà lá ấy, ngày xưa đã có người thắt cổ Hân, làm thợ xẻ. Chẳng hiểu mắc

bệnh gì mà tự nhiên mắc mọc đầy người, phả ra cả mặt mũi chân tay. Máu mủ nhớt như. Hân chữa mãi, phưng chẳng thuốc gì chữa khỏi. Về sau, hân đi không còn vững. Người ta ngờ là bệnh hủi. Không còn tiền thuốc thang, không đến cả cơm ăn, anh em xa lánh dần dần, lại hai ba lần bị người ta thúc bịch đi nơi khác kẻo chát ở đây thì rầy rà cho những người cùng xóm, một đêm kia hân trao cổ lên xà nhà tự tử. Tận đến trưa hôm sau mới có người biết chuyện.

Lúc ông càm đến, thì người hân đã im lại như nhuộm phẫm. Nước vàng ở các vết thương chảy xuống đất thành một vũng. Ruồi nhặng bâu đầy. Mùi tanh hôi bốc ra, làm lộn mửa... Ngay sau khi ấy, hàng xóm đã phải góp tiền rước thầy về làm lễ giải oan. Nhưng không hiểu sao, hân vẫn chưa đi. Những đêm giờ giới, hân vẫn hiện ra. Nhiều người khoe: chính mắt đã được trông thấy hân. Họ bảo: cái mặt hân sưng

lên to bằng cái lênh; đầu tóc rũ rượi; chân tay lơ lơ y như vẫn còn đau; quần áo tanh hôi; hân đứng sưng-sưng rên từ-khư, nghe khiếp lắm...

Hiền cứ vẫn-vơ nghĩ đến những truyện ấy mà không sao ngủ được. Căn nhà trở nên đầy những quỉ cùng ma. Ma lũng-lãng ở trên không. Ma ở dưới gầm giường. Ma ở trong cu. Chúng đứ đừ-từ kia, trong bóng tối. Chúng mở to mắt, nhìn trừng-trừng vào nó. Nó giật thót người, nằm đi xuống chiếu, ngủ cũng không dám ngủ. Những cơn ma từ-từ tiến lại. Chúng bước êm như những con mèo. Chúng vẩy lấy nó. Nó sốt rét lên. Nó gần ngất thở mà không dám thở mạnh. Trời ơi! cái gì đây? Hình như có một bàn tay lạnh giá luồn trong lưng nó. Nó nảy người lên một cái. Bồng tới xông-xao. Mắt nó bật ra những tia lăm-lăm. Nó thấy thoáng hiện ra những con mắt sâu hoắm như những cái hố, những cái mồm mèo xệch hoặc nghiêng rằm, một cái bàn tay rộng đến tận gối bên trên nó oan chấp xuống. Nó hoảng - hốt, tung chăn nhồm dấy. Nó nhảy xuống khỏi giường, bước một bước ra đến cửa. Nó mở cửa ra. Bên ngoài là-mờ sáng. Trời

Người lịch sử
chỉ dùng:

fixateur
ARISTO

Đêm-châm những lời sao, từ trong những căn nhà ở mé bên kia, (từng vật ánh-sáng loen ra, ngoài sân tối mầu gió. Hiên cổ sọ. Nhưng nó không dám vào nhà nữa. Nó đứng xo-ê nhìn vào mấy căn nhà ở đầu trong. Những bóng đen qua lại. Một đôi khi, những tiếng cười tiếng nói vang sang, lẫn (tiếng rín-rít của trẻ con. Hiên cố đoán xem họ làm gì, cố lắng tai nghe xem họ nói gì. Cái bóng kia, là ông Ngã gặt gù. Tiếng ông nói là ồ. Chắc hẳn ông ấy vừa uống rượu. Một cái bóng mảnh dẻ đi qua, đi lại. Đây là bà Ngã. Bà có vẻ gọn-dẹp mồm-bà, hoặc: lấy thức này, thức khác để đưa cho ông ấy. Tiếng cười trong trẻo, rộn rã của Tiễn rướn lên như một tia nước bạc, cò rướn lên rồi rú xuống. Gia-dinh ấy có vẻ yên vui lắm. Sau trận đánh nhau lớp trước, ông Ngã hình như hối-hận, đối-đãi với vợ đã hơn xưa. Ông ít say hơn. Những lúc ngà-ngà say, ông chỉ nói đùa, nói hên, chứ không gây sự nữa. Bà Ngã thấy vậy, rất chiều chuộng. Những lúc ông uống rượu ngồi nói khoác, bà không nặng mặt, vâng-vâng. Bà làm-lìm cười hay bĩa môi ra để nhạo chớ. Và lúc chồng ăn cơm, uống rượu xong, tự tay bà đi lấy giấm, rồi nước. Họ bằng lòng nhau. Cái ấy chỉ thiệt cho Hiên. Bởi vì những lúc như thế này, Hiên thầm mong cho vợ chồng ông Ngã đánh nhau. Để cho nó ấm-ý lên một chút. Trẻ con ở chung quanh tuần đăm. Lặng vắng tan. Và Hiên sẽ không sợ nữa...

Nhưng họ lại không chịu đánh nhau cho... À, thì ra giới rới đến, thiên hạ trở nên hiền từ cả. Cả đến vợ chồng bà hai Mơn lớp này cũng im tiếng lắm. Để lâu này, ông ấy chưa bị trận nào kịch liệt. Tuy vậy, cửa nhà bà hai đóng kín, nên Hiên không biết bà ấy có chiều chuộng chồng hay không. Chỉ thích thoảng, Hiên nghe tiếng bà ấy nói hoặc cười sên sệt trong cổ họng. Tiếng cười, hình như



đinh chặt vào cổ họng, phải giẫy giụa cỡ mà nhói ra... Hiên quay mặt nhìn ra đầu

ngoài, về phía nhà Lộc. Nhà Lộc khuất sau cái nhà ông ám. Vì không khuất thì cũng không trông thấy, bởi vì giới rới. Hiên cố đoán xem lúc này Lộc đang làm gì? Hiên nhớ lại truyện cái ông nhòm, và lại buồn cười. Có lẽ Lộc đang rứt tóc, cười trong chăn để trừ bà già hay lâu cầu... Hiên rớt quạ. Nó rung người và chân tay và xit xoạt. Hai hàm răng nó đập vào nhau cắn-cặp. Giá bây giờ Lộc đến đây với nói. Chắc là Lộc không biết sợ ma... Nghĩ đến ma Hiên lại thấy bóng thấp thoáng những hình quái gở, tiển ra rồi vật tất... — Phải, giá bây giờ Lộc đến đây với nó! Chúng nó sẽ đập chân, nắm nói chuyện, rồi lúc buồn ngủ ôm chặt lấy nhau mà ngủ... Loanh quanh một lúc, Hiên lại nghĩ đến Tiễn. Ừ, giá có Tiễn thì cũng được. Tiễn cũng nhát. Nhưng có hai đứa, chúng sẽ bạo hơn. Và lại Tiễn ngoan. Nghe Tiễn nói dễ thương. Tiễn không cục, không hay giở mặt dăm dăm như thằng Lộc. Hai đứa nắm bên nhau thích lắm. Hiên làm chổng. Tiễn làm vù. Bạt làm con sẽ nắm ở giữa. ... Ồ! giá có cả thằng Đạc nữa thì thú lắm. Con nắm ngoài, mẹ nắm trong, con nắm giữa... Hiên nằm ngoài? Không, Hiên sẽ không nằm ngoài: nằm ngoài sợ chết!... Nhưng Tiễn, có lẽ Tiễn cũng chẳng dám nằm ngoài đâu. Vậy thì Hiên nằm ngoài cũng được. Có những bà đứa thì chỉ sợ. Và lại, chồng thì phải bạo. Nhút nhát, vợ nó cườ vào mặt cho. Hiên sẽ nằm ngoài và để cho Tiễn nằm trong...

THOẠI-NHIỆT-TÁN Hồng - Khé

Trị bệnh:
cảm, sốt, nhức đầu
Mỗi gói 0p30

78, HANG BỒ - HANOI

Nhưng mà kia! Cảnh của nhà Tiễn cũng đã đông lại rồi. Cảnh cửa hầu hết các nhà khác cũng đều đóng cửa. Đèn tắt hết. Các tiếng nói cũng im. Bóng tối đặc lại. Chỉ còn giới loảng hơn một chút. Hiên nghe một lên nhin giới và có cái cảm giác như mình đang đứng ở lòng một cái giếng rất lớn, rất sâu, mà chỗ lờ mờ sáng trên kia là gần miệng giếng... Hiên rớt quạ. Nó run lẩy bẩy. Cái ám thanh mơ hồ của lạnh, lẽ vang lên. Nó lại nghĩ đến mẹ, đến cái xương đầu lâu, đến cái trống thối ở một xo bằng cái lênh, đi lưng lưng về rên khừ khừ. Nó sợ cuống cuống. Bỗng nó giật mình đến thót: vừa có tiếng lục sục trong nhà nó. Nó thấy đầu choáng váng, người bần rần. Bóng tối quay lên, chạy từng luồng qua mắt nó, rồi ngoắt về mang tai. Tai nó ù ù, vang vang. Thành thử nó ngờ rằng tiếng lục sục vừa rồi chưa chắc có. Nó đánh bạo, ngoảnh mặt vào phía nhin xem. Một tiếng lục sục khác, to hơn, làm nó hoảng hốt. In như có người xô đổ đạc. Nó toan chạy trốn. Nhưng chưa kịp chạy thì một bóng đen đã từ từ hiện ra trước mặt...

Hiên dụi mắt. Không! không phải mắt hoa. Cái bóng đen chẳng biến đi. Nó rõ thêm ra. Nó tiến gần mãi đến. Một cái gậy khua vào cái cửa, kêu lóc cóc. Hiên mừng rỡ...

— À! ra có thầy!... Hòm này có về?

— Ai thế?
— Con đây, có ạ.
— Hiên đấy, hả? Bu đầu!

— Bu con đi làm gì.
— Thêm chưa đi ngủ à?
... Em đứng làm gì đấy?
Câu hỏi sau của cô, thoát ra sau câu trả một giây, có vẻ hơi gắt gỏng. Cô đứng im một chút, như nghĩ ngợi gì. Rồi cô lại hỏi:
— Chưa khuya à?
— Cũng hơi khuya rồi ạ.
— Khuya rồi sao em chưa đi ngủ? Giờ rét thế!... May lại sang bên nhà tao nghịch hân?
— Không ạ.
— Có thật không?
— Thật, có một mình con, con sợ không dám ngủ.
Cô thầy lại đứng ngoài một chút như nghĩ ngợi. Rồi cô lại bảo, giọng nói trở nên bình tĩnh hơn:
— Ừ, thế thì được. Đứng đợi vào nhà tao mà nghịch. Tao thờ ông hoàng. May nghịch ngợm, ông bốp cổ... Thôi, vào mà ngủ đi. Không sợ. Đã có tao bên này. May không lêu lảo gì với ông hoàng thì ông hoàng phà họ cho.

Lạch cạch một lát, cái cánh cửa nhà cô mở ra, kêu lách sạt. Hiên cũng đi vào nhà. Nó khép cửa rồi lên giường đắp chăn kín mít từ đầu đến chân, để cẩn thận lên một chân, như một con sâu cuộn mình trong cái tổ. Ở bên kia, có thầy lịch kịch thu dọn gì lâu lâu. Nhờ tiếng lịch kịch ấy, Hiên đỡ sợ. Nhưng bởi thức quá giấc rồi, nó chưa thể ngủ ngay. Nó vẫn vo nghĩ đến cô thầy,

(còn nữa)
NAM-GAO

TIN BUỒN

Chúng tôi được tin buồn cụ:
Joseph TRẦN-ĐỨC MIỀN
hưởng thọ 73 tuổi
đã mệnh-chung tại trại riêng
ở làng Nam-Pháp.
Chúng tôi xin có lời chia
buồn cùng tang-gia.

CẦN THÊM

RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ
tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đồng đợc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sởi trẻ em, thuốc Cai Á Phấn, (từ nhất khước yên cầu), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sán, ngứa, lở, mửa nhọt. Thuốc thời nhiệt, trẻ già cầm, trẻ yếu trị bệnh táo bón, thuốc chữa già tuổi vãn...
Xin giới thiệu cho M. Ngô-vĩ-Vũ chủ nhân nhà thuốc:

VIỆT-LONG

58 Radeaux (Hang Bè) Hanoi
Đồ lấy bán thế là làm đại-ly và được mua

Phòng tích Con chim

Anh - Lữ

58 - Route de Hué - HANOI
BEP, THANH CHÔNG, BÉN, GIÁ HẠ
Nhà giấy ANH LỮ mới chỉnh đốn lại
(catalogue) các kiểu giấy năm 1944.
Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang
để kinh doanh các quý khách trong
số cũ, Bản buôn bán là khắp mọi nơi.

Ông trưởng Vũ-duy Thiện
81 Cotton Hanoi có giấy
pháp xem mạch kẻ đơn,
chứa cả người lớn, trẻ
con. Có môn chữa ho lao

Nguyễn văn Vinh (1)

Nguyễn văn Vinh cùng với mấy người khác như Trần Trọng Kim, Đào hường Mai, Đỗ Thận, Nguyễn hữu Phúc, Chi, Kiên, Thụy v.v... dưới quyền chỉ dẫn của một người Pháp tên là Hauser được cử sang Pháp với những thuyền thợ đi đến xứ.

Ngày đó, đi Pháp là một chuyện đi sang nước Thực thuộc không như đi lên giới; nhưng phần có bạn đồng hành, phần lại «... sự đời muốn trải một ly gọi là

« Mớ mớ qua đất Âu-la,
Ngó coi một ít nào là văn minh... »
nên dù vợ con có ngăn giữ — lúc đó Nguyễn văn Vinh đã có hai con là Vôi nhơn, Vôi con — ông cũng quyết chí không bỏ lỡ cơ hội tới.

« Những điều trông thấy » của Nguyễn-văn-Vinh có ích cho kiến thức của ông thế nào và mớ con đường tiến thủ của ông ra sao, sau này ta sẽ biết. Chỉ biết rằng, ngay khi bước chân xuống Cảng để đáp tàu vượt trùng dương, cái mồm làm báo đã nẩy nở mạnh ở trong ông và, chả biết hứn ý hay vô tình, ông đã thành một nhà phóng sự. Bài phóng sự thế mới của ông là một bài kiểu *Notes de voyage* của Albert Londres viết bằng thơ, xin trích mấy đoạn như sau :

... Mớ mớ qua đất Âu-la,
Ngó coi một ít nào là văn minh.
Xem sao lợi kẻ hơn mình,
Thử xem con lọ có tinh gì chẳng.
Mà đóng lại điểm sao vàng,
Tay thì đã trắng, Nam mớ mịt đen.
Xem cho đến tận ý trên,
Thử xem vàng đó trắng đen nghĩa gì.
Hay là chân hạt biết lý
Hay là lấy sắc để bi trí khôn ?
Cố sang đến tận tang môn
Để xem người trắng bán buôn thế nào ?
Ngoài cường trong nước làm sao
Giấy người thế ấy, luật nào trị dân ?
Lên bang giao-lhiếp xa gần ?
Văn chương bác học phủ đần thế nào ?

Dân gian hướng thế thế nào ?
Lượn thường phong tục làm sao khác mình ?
Thử xem hai chữ văn-minh,
Cố làm dân đáng hiền văn hơn người.
Kể từ ước đã mấy mươi,
Bông dầu hồng chín được mười rở may !
Nhãn kỳ đầu xẻo Ma-xây,
Nghìn chín trăm sáu tới ngay thật vừa.
Nhớ ơn bác họ linh thừa,
Theo đoàn thuyền thợ dân đưa mọi người.
Đầu năm vừa quá mới mười,
Xếp thu hòm xiềng để xuôi Hải-phòng.
Bạn xưa đưa đón mừng lòng,
Đó đây vài chén thức hồng nhiều câu.
Họ hàng kẻ tại người sâu,
Tiễn chân cho đến thang lầu « Cachar ».
Thuyền vừa quay mũi dò ra,
Một giờ đã điểm chuông nhà Sáu-kho.
Trên thuyền chưa rút ló bỏ,
Lượn sóng đã quá biên to đương với.
Vừa máy sóng gió thuận giờ,
Cắt tàu chém chệ trông giới nước xanh.
Bốn bề ngo quắt ngo quanh,
Ngàn giới xanh với nước xanh một rộng.
Sớm chiều nhất nguyệt đối vùng,
Cứ quen lý cỡ mọc đông tận đôi.
Lượn thuyền tiếng nước êm tai,
Nhắc thời vạm vạc canh dài ngắn không.
Một giới vừa tổ hai đông,
Trước nơi Đà-Nẵng đã trông thấy bờ.
Đến chiều, vào đúng bảy giờ,
Trông vào còn thấy mợ mớ Tourane.
Đổ tàu xuống chiếc tam-ban;
Ghé qua thăm tỉnh Quảng-Nam một hội.
Các lâu là lẽ giảm đôi,
Đi quanh một đạo vừa thôi hết đường.
Đang ngày mớ ló thái dương,
Mãi ở mãi tàu đã dễ theo đường Qui-nhơn.
Ngang đường ngắm cảnh núi non,
Vài ngày lại ghé bên đồn Nha-Trang.
Nhà tranh lệt ẹt đẹp dặm hàng,
Ngắm xem rừng núi lại càng buồn thay !
Rất nơi đó suốt một ngày,
Saint-Jacques Giác (?) đã thấy ngay kỳ.
Nhìn quanh nhìn quắt bốn bề,
Pháo đài chia chia, quá đỗi đỗi người.

Cỏ cây nham nhẩn tốt tươi,
Quả hoa xanh đỏ như cười với xuân.
Tỉnh vừa chưa hết một tuần,
Sải gôn đũa đã như gần tới nơi.
Lữ từ tàu chạy sông Nhoi,
Bồng đầu đã thấy dò bơi trước cửa.
Linh tinh neo kéo hồi lân,
Ngảnh đi ngảnh lại đã mau lên bờ.
Một hồi quách quách bơ ọc,
Thăm rờ một lát, ngàn ngo tìm đường.
Đĩa đồ mua lấy một trượng,
Tỉnh thành lâu các phố đường phân minh.
Xe hôm ngồi tựa đình ninh,
Qua cầu sông Mới qua hình d'Adran.
May chiều vừa có bóng giăng
Hết ra chợ chính lại đổng Cát-na.
Gồm nhà giấy thép to, Chai !
Giống thay vườn cảnh ngũ ba đầu đường.
Nor-dom phố mớ (1) rộng nhường,
Charner thêm thăm hai hàng giống cây.
Quan' a mớ (2) lại đẹp thay,
Dãy ôa Thông-Độc đẹp tây dinh vua.
Nhà Chung đường giữa lưng lờ,
Hai chòi ngất nghều vắn ọc cở quyền.
Hỏa xa cùng mây hỏa-thuyền,
Chín cho nạng phố, liên miên dây phông.
Khen ai ghé ghé phu công
Lâm cho bãi vắng bỗng đông nên thành.
Nơi này khi trước nhà danh,
Bây giờ san sát lầu dinh cao dài.
Chỗ kia xưa tập thuyền chài,
Bây giờ quan lộ lầu đài giảng giảng.
Hai ngày quanh đạo lung lạng,
Khi chơi phố rộng, khi thăm cao lầu.
Hết phố tây, lại phố tàu,
Ta thì lúc đó không dân có nhiều.
Đó đây vài dặm tự nhiên,

Hoặc là xe kéo, hoặc chèo tam ban.
Hoặc là thông kỹ si-sông,
Hoặc là bồi bếp chỉ gian thái mà.
Bàn chiến đạo phổ lá cá,
Khăn quàng xanh đỏ, đo là cở cao.
Đi... lên lao,
Khi vào Nhà-mái, khi vào Café.
Si gà, rượu mạnh li...
... Trừ ra văn học, kén gì ?
Trừ ra buôn bán ai bị được em,
Nghĩ tỉnh Nam, Bắc anh em.
Cùng ngư ời bán xư liễn đem sự tỉnh,
Hỏi từ Tây đến dạy tỉnh,
Gần đây thế kỷ học hành những chi ?
Nam rang Trương-Vinh (3) là gì !
Quan binh cai trị, hiểu chi người mình.
Nao thầy kiện, náo y-sinh,
Người lái giường gíp, người tỉnh do đường...
... Giũ từ hai sự ước ao
Bên buôn bên học bên nào cũng tỉnh.
Văn nhảm mấy đực thông minh,
Liệu bài sao khó của mình người thu.
... (4)
Còn bề che chén ăn chơi
Kém người dâm dục cũng thôi chịu nhường.
Tỉnh ngay dặc mớ (5) dặc cường,
Can qua thời hải (6) chịu nhường vài thưng.
Ngoại kéo thôi cũng nên mừng,
Sức dưng đầu vật giữ lưng cây bừa.
Đời gần qua buổi gió mưa
Thiệt tâm lời-thông (?) để thừa nay mai.

(1), (2) mới.
(3) Không hiểu có phải đây ý nói Tewong-Vinh-Ky ? L. T. G
(4) Hai câu thơ này chưa nghĩ ra. N. V. V.
(5) giấc mộng. (6) hay.

ĐẠI - HỌC THƯ - XÃ
181 Henri d'Orléans - Hanoi
Giám-đọc: LÊ-MỘNG-CÀU

ĐÃ CÓ BẢN:

Mẹ tôi

tiểu-thuyết
của Nguyễn-khắc-MÂN

ĐẠI - HỌC THƯ - XÃ RA TOÀN NHỮNG SÁCH CÓ ÍCH CHO NHẬN - SINH

SẮP CÓ BẢN:
VÀI TÁC-PHẨM VIỆT-NAM
DƯỚI MẮT PHỤ-NỮ
của bà MỘNG-SƠN

VIẾT và SỐNG

của Nguyễn xuân HUY
khảo luận về tâm lý
văn học hiện đại

SẼ CÓ BẢN:
KHÔNG-HỌC
và ông ĐÀO-DUY-ANH
của Ng. uyên DIỆM
VIỆT-SỬ ĐẠI-TOÀN
của Mai đống ĐỀ
NHÂN - LOẠI SỬ
của AI-LANG

Đồng bào gần đó một hai,
Rời chân Chờ Lớn dạo vui giờ chơi.
Trông mà gan quận ruột tôi,
Đất nhà rành mạch, của người dinh cơ.
Quan minh cai trị sở sở
Lợi dân không biết dân nhờ ai trông?
Người Nam khô rách đâu không.
Chú Tàu đưa đến dinh trong dinh ngoài.
Bán nem cho chỉ thuyền chài.
Ca ly cũng phải dụng tài chài... dưới.
Miễn Nam bán ngược buôn xuôi,
Nước rừng cây núi để nuôi miệng người...

Độc xong mấy đoạn bài du-kỳ Sĩ Tây
trên đây, chắc các bạn đọc không khỏi mỉm
cười mà cho đó là một lối văn quá thực thà,
văn điện đó dần, mà nhiều đoạn tôi ngẫm
là khác nữa. Ta có cảm-tưởng đó là một
bài về của sầm chợ, một thứ thơ lục-bát rất
tiền, nhưng có ai biết rằng, muốn làm được
một bài văn như thế, vào khoảng 1906,
người ta đã khổ khăn biết bao nhiêu và
phải gắng sức biết bao nhiêu!

Trong một bức thư quốc-ngữ có sen nhiều
chữ Pháp của Nguyễn văn-Vĩnh gửi cho
một người bạn thân là Tr. trg. K., người ta
đọc thấy mấy câu này:

«... Sáo không gửi cho tôi một cái thư?
Được thư anh, giả nhời ngay. Nói cho tôi
biết: «chữ bán bán» có tin cần được không?
Tin cần được thì tôi sẽ viết chữ phalangxa
cho để hiểu» (1)

Xem vậy thì đã biết viết quốc-văn lúc đó
cực khó khăn; muốn bày tỏ điều gì văn ta
có vẻ như không đủ chữ; và lại, người ta
đối với quốc-văn không có bụng kinh trọng,
nên thường lười không muốn nghĩ ngợi để
tìm chữ, tìm câu là khác.

Trong những mớ tài liệu (thư từ gửi cho

bạn bè, thư giao thiệp, thư doanh-thương,
những bài báo viết dở, những bản chương-
trình thảo so-lược, những điều-lệ hội xuât-
bản Trung-Bắc Tân-Văn v...) mà chúng
tôi hiện có dưới tay, hãy phần mười,
Nguyễn văn-Vĩnh đều thảo bằng chữ Pháp.
Ngay cuốn nhật-ký của ông ghi những điều
mất thấy tai nghe hồi đi dự cuộc đấu-xảo
Mạc-xây ở Pháp, cuốn nhật-ký viết để cho
mình đọc, Nguyễn văn-Vĩnh cũng viết bằng
tiếng Pháp và suốt từ đầu đến cuối không
có một giọng bằng quốc-văn. Dưới đây,
chúng tôi xin trích dịch mấy đoạn nhật-ký
và anh em bè bạn để chúng ta xem cho biết
vàng bóng thời-đại lúc đó ra thế nào: y
phục, phong tục, tâm-lý, giáo-dục v.v...
nhất thiết bây giờ đều khác cả — mà chả
hiện khác như thế thì là điều đó hay là hay?

«... Từ sáng nay, chúng tôi vào sông
đau Suez. Đẹp lắm, gai độ 161 cây số; ngang
độ 30 và sán độ 10. Bên tay phải là sa-mạc
Ấn-độ bên tay trái là sa-mạc Phi-châu đó đây
có vài ốc-địa (oasis) Bên tả thỉnh-thoảng lại có
một cái ga con. Từ Colombo trở đi, chúng
tôi dễ chịu lắm với những hành-khách người
Ấu có vẻ chảnh-hoàng chúng tôi. Họ thấy có
người Annam đi cùng tàu với họ thì có vẻ
không bằng lòng...»

(Thư gửi cho Ng. v. Tho)

«... Ở Marseille, không có gì lạ. Trời
hơi lạnh mấy hôm nay. Ở bên ta có lẽ lúc
nay đương khô hạn, ở đây người ta mặc
quần áo ni.

Anh nói giúp với nhà tôi rằng bãi biển-đi
tôi đã may quần áo lấy rồi. Ấn mã: như thế,

(1) Thư đề ngày 12 Décembre 1906, gửi từ
Marseille cho Tr. trg. K.

HAY ĐỌC:

Nguyễn - văn - Siên

của NG-NHƯ-THIỆP
và NGUYỄN-VĂN-ĐỀ

người mà vua Tự-Đức đã tỏ ra rất
trọng trọng câu thơ:

«Văn như Sêu, Quát vô tiền Hán»

SẮP PHÁT HÀNH

VƯƠNG ĐƯƠNG MINH

của Phan văn Hàm

SÁCH MỚI

Chính trị đại cương

của Nguyễn phương NAM
Giá 3p70
Một cuốn sách phân tích rõ ràng các phương
pháp tổ chức chính trị.

Truyện đi thường

(Histoires extraordinaires)
của Edgar Poe — Bản dịch của Mộng - Huyền
Giá 4p50

TÂN VIỆT 29 LAMBLÔT HANOI

người ta mới không ngạc nhiên và dễ bình-
phẩm về mình. Quân đó may xong, tôi sẽ
chụp ảnh và gửi ngay về cho anh một bức...»

(Thư gửi cho Ng. v. Tho)

«... Kèm theo bức thư này, tôi gửi một
bức hình do một nhà nhiếp-ảnh tài-tử chụp
giúp.

Anh thấy tôi đứng ở trước một cửa hiệu ở
phố Hanoi trong đầu-xảo Mạc-xây. Lấy kính
hiển vi ra mà xem, anh sẽ thấy từ ngay sang
Pháo tôi theo dõi ra thế nào.

Trước mặt tôi là một ông tên là Phúc, làm
ở sở Musée-Commerciale ở Hanoi; mà theo
lời ông ta nói thì hình như có họ hàng với
ta, chả biết họ hàng xa hay gần. Dù sao, ông
ta cũng quan lại Phụng-dực và cùng họ:
Nguyễn-hữu-Phúc. Trong cùng trong dòng
tôi là ông Chung nhà họ sư ở phố hàng Bát
sũ mà tôi cũng kéo đi đầu-xảo.

Cùng với bức tường này, lại còn có một
cái carte postale. Anh trông thì thấy tôi đi
mũ rom, đứng trên Văn-chí phố Hanoi. Đáng
sau tôi là ông Đào-huống-Mai, rồi đến ông
Chung, dưới cùng thang là ông Kiên cũng đã
cắt tóc như tôi vậy. Người mặc quần áo tây
là Kim (Trần-trọng-Kim) còn hai người kia
là thợ.

Hình như người Pháp họ chụp nhiều ảnh
cartes postales kỳ đầu-xảo này lắm và trong
nhiều bức ấy có tôi, nhưng tôi chưa có thì giờ
đi tìm xem để mua.

Tôi hiện ở thuê một cái buồng trên tầng
gác thứ năm số 169 phố Lieutaud và làm việc
từ 9 giờ sáng đến trưa và chiều thì từ 2 giờ
rưỡi đến năm giờ rưỡi. Nhưng riêng đối với
tôi thì chả có giờ giấc gì cả, tôi làm việc cả
lên và cũng chả được rồi rồi mà đi xem
thành-phố nữa.

Chính đầu-xảo bây giờ đương vui. Anh nói
giúp hộ với nhà tôi rằng có thấy tôi cắt tóc
ngắn thì đừng giận nhè. Ý tôi thì tôi không
thích gì mặc quần áo tay áo, nhưng cứ để
cái bài tóc là-lũ, bận lắm mà người ta nhìn
minh một cách chế riễu. Không chịu được.
Nên tôi mới đành phải bắt chước người ta.

Anh xem đây thì biết: Kiên, Kim đều làm
như thế cả. Ông Đào còn ra giáng ngắn ngắn
nhưng chắc chả bao lâu rồi cũng bắt chước
tôi thôi.

(còn tiếp)
VŨ BẮNG

NHÀ XUẤT BẢN: BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu
hiệu một nghệ-thuật hiện-đại

ĐÃ CÓ BẢN:

XOM GIẾNG
NGAY XƯA
của TÔ HOÀI

— Một mớ tình cay đắng của một thứ u
nên ngơ ngác.

— Một câu chuyện làm sự ngộ ngộ, đau
hưng và ngán của một thời trẻ tuổi
ngơ ngác.

— Những hàng chữ làm huyết gủi cho
bạn trẻ của hồn phảng phất nước.

Sách in cực đẹp trên 111 giấy 18x24

Bản thường 2p50

Bản đặc biệt: giấy Đại-lục 10p. Giấy đỏ
lục 15p.

Chuyện Hà-nội

của VŨ NGỌC PHAN

Muốn biết kỹ càng miền đất của chính
Hanoi kinh kỳ hãy đọc chuyện Hà-nội
Mỗi cuốn giá \$20 (bản quý 15\$)

ĐƯƠNG IN:

NHÀ QUÊ

tiểu thuyết dài đầu tiên của NGỌC GIAO

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của NGUYỄN HỒNG

XOM AO SEN

tiểu thuyết của TÔ HOÀI

HƯƠNG KHÔI

tiểu thuyết của Mạnh phạ TỰ

Thư và mandal xin đề cho:

M. PHÙNG VĂN HỢP

40, Rue du Cuivre — Hanoi

Không hề thù ghét người Anh, gần 30 năm nay Thánh Cam-địa vẫn phản-đối nước Anh

(Mếp theo trang 10)

khắp Ấn-độ đã xảy ra biết bao vụ lưu huyết. Nhưng đến hồi này (1922) thì lại khác hẳn, cả nước đều yên lặng vàng theo lời ông. Hàng ngàn người Ấn-độ theo gương ông xin (tinh nguyện vào nhà pum một cách vui vẻ. Mọi người đều theo khẩu hiệu: **Bất bạo động, Chịu đau khổ, Nhân nhục và khinh chết.** Sau khi bị kêu án 6 năm tù, ông Cam-địa bị giam ở nhà pha Yenavada gần Poona (tỉnh Bombay) ông bị lỏng giam từ ngày 18 Mars 1922 nhưng đến năm 1924, chính-phủ Anh thấy dân Ấn-độ phản-uất cực điểm và ông cũng bị đau ốm luôn, người rất gầy yếu nên phải tha cho ông được tự do trước khi hết hạn tù.

Từ sau khi ông được tha, ông thường bị yếu luôn và vì do mà sự hoạt động của ông giảm đi một phần. Bàn tay phải của ông lại thường bị run lẩy bẩy vì thế mà ông phải tập viết bằng tay trái.

Đến khi chiến-tranh lan đến biên-giới Ấn-độ, thánh Cam-địa lại bị bắt

«Bất bạo động, bất hợp tác, bất đề kháng»!

Cái khẩu hiệu đó ông Cam-địa quyết theo cho đến chết.

Từ sau khi đi dự Hội-nghị bàn tròn về (1931), ông Cam-địa bắt hoạt động một phần vì sức yếu, một phần vì muốn đề cho những bạn trẻ tuổi thì nghiệm phương pháp khác. Trong mấy năm người ta ít nghe nói đến tên ông.

Không ngờ đến hồi năm ngoái, cuộc chiến tranh Đại Đông Á lan đến tận biên

giới Ấn-độ quê hương của ông, thánh Cam-địa lại làm cho thế giới phải chú ý đến mình.

Ông sinh ngày 2 Octobre 1869, năm nay 75 tuổi. Đến tuổi già đó, ai cũng có quyền nghỉ ngơi, nhất là đối với những người đã từng hoạt động nhiều trong lúc còn trẻ. Nhưng ông Cam-địa không hề biết có tuổi già. Ông lại nhảy lên trường chính-trị và hô hào dân chúng Ấn-độ nên theo chính sách bất hợp-tác đối với nước Anh. Cuộc đời chiến đấu, người Anh đã bao nhiêu lần hứa hẹn khiến cho hàng triệu dân Ấn-tinh nguyện giữ p chánh quốc và biết bao dân Ấn-độ phải bỏ mình vì chiến trường. Cuộc chiến tranh kết liễu, Anh và các nước đồng minh toàn thắng, người Anh lại quên những lời hứa rất ngọt ngào với các thuộc-địa như Ấn-độ. Anh không bao giờ bỏ được Ấn-độ vì nếu mất xứ thuộc-địa rộng lớn, giàu người, giàu của đó thì nền kinh-tế của đế-quốc Anh sẽ bị lung lay và nước Anh không còn giữ được địa vị là một cường quốc nữa. Anh cũng không thể nào để cho Ấn-độ trị trị nghĩa là thoát ly khỏi sự kiểm soát của mình, nhất là trong lúc Anh đang cần có nhiều người và của cải để chống với các nước về phe Trục. Giữa lúc chiến tranh ở vào thời kỳ quyết liệt này, Anh không thể nào để cho phong trào bất hợp-tác của ông Cam-địa lan rộng ra được. Đã bao lần, các nhà cầm quyền Anh phải bóp trán tìm một phương-pháp giải quyết vấn đề Ấn-độ rất gay go nhưng vô hiệu. Anh lại phải dùng đến các phương pháp cũ rích: bắt giam các nhà lãnh-tu cách-mệnh Ấn-

độ nhất là ông Cam-địa để hăm bới phong trào cách-mệnh trong dân-chúng Ấn-lại. Việc ông Cam-địa bị bắt giam từ năm ngoái đến nay chẳng khác gì việc ông bị bắt từ hai mươi năm về trước.

Việc đó đã làm cho dư luận Ấn-độ và dư luận thế giới sôi nổi. Trong khi ông già Cam-địa nằm yên trong nhà pha ở Poona thì biết bao nhiêu người ở ngoài phải hồi hộp lo cho tính mệnh của ông như ngọn đèn sắp cạn dầu gặp phải gió to. Ông già Cam-địa bị bắt giam mấy tháng, vừa rồi lại có lệnh chính phủ Anh tha ông. Theo các tin sau cùng thì hiện nay sức ông đã rất yếu và nhiều khi ông lại như mê sáng là khác. Một tin nữa lại nói ông Cam-địa sẽ giữ hoàn toàn yên lặng trong hai tuần lễ và ông không muốn tuyên bố gì với đại biểu các báo đến thăm ông cả. Việc ông tỉnh táo trong nửa tháng đó là để đường sức hay là để được yên tĩnh nghĩ đến các phương pháp đối phó với người Anh trong khi đất tổ-quốc của đã bị đối làm bãi chiến trường giữa quân Anh-Ấn và Nhật-Ấn. Về việc ông được tha, người ta cho là có thể vì hai cơ: một là vì người Anh đã bị thất bại trong việc bãi trừ phong trào cách mệnh ở Ấn-độ trước cuộc tấn công của các đạo quân Nhật-Ấn vào đất Ấn-độ, hai là vì người Anh không muốn chịu trách nhiệm nếu không may ông Cam-địa yếu sức quá mà từ trần ngay trong nhà pha.

Việc ông Cam-địa được tha sẽ khai mạc cho một chính sách khoan hồng của người Anh ở Ấn-độ chăng? hay là việc đó chỉ là một hành-động nhu nhược của người Anh mà thôi?

Rồi đây, sau khi khỏi bệnh và lại sức, ông Thánh của 400 triệu dân Ấn-độ có còn hoạt động đề phụng sự quốc-gia cho đến lúc chết mới thôi chăng? Những câu hỏi đó hiện nay chúng ta không thể giả lời đích xác được.

15 JUN SẼ CÓ BÁN:

THẦY «LANG»

Phòng sự dật của TRỌNG LANG
Lời giới-thiệu của VŨ-NGŨC-PHAN

... «Trong lúc các nhà y-học nước ta muốn chấn hưng nghệ thuật của ĐÔNG-PHƯƠNG, thiên phong-tự «THẦY LANG» ra đời rất hợp, chúng tôi chắc không những các nhà y-học mà ai ai cũng phải hoan nghênh», vì nó đem lại một ánh sáng cho các con bệnh biết mở coi chừng nẻo.

Bản thường \$400 — Bản quý 2\$400

SẼ CÓ BÁN:

XUÂN VÀ SINH
của THANH-TINH
BAIGIỜNG SỮA
của NGUYỄN-HỒNG

Nhà xuất - bản HÂN - MẠC

Tư từ và ngân - phiếu xin gửi về:
M. NGUYỄN-NHƯ-TÍCH
N° 26, phố Hàng Quạt — HANOI



Tổ sách
TÂN-VĂN-HÓA
HÂN-THUYỀN
xuất bản

25-5-44 sẽ có bán:

XÁ-HỘI Việt-Nam

LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP biên khảo

Nguồn gốc xá-hội Việt-Nam lịch-sử tiến hóa của dân Việt-Nam. Giải-thích các kiến-trúc kinh-tế, chính-trị văn-hóa của xá-hội Việt-Nam. Con đường phát-triển hiện thời của xá-hội Việt-Nam.

XẤP XUẤT-BẢN

PHÊ-BÌNH VĂN-CHƯƠNG TRUYỀN KIỆU
của NGUYỄN BẠCH KHOA

HÂN - THUYỀN, 71 Tiên Tsien Hanoi

K. T.

Dầu trị bá chứng Đông-á tốt

do bản khố chợ đông quố, từ Nam tới Bắc. Đại-lý độc quyền Ets. Đức - Thảng 80 Médicaments, Hanoi

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT